

Uông Bí, ngày 28 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

| | |
|-----------------------|---|
| Tên Doanh nghiệp: | Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin |
| Mã số doanh nghiệp: | 5700101877 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/01/2008, thay đổi lần thứ 10 ngày 02/08/2018 |
| Địa chỉ: | Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh |
| Thời gian họp: | Bắt đầu lúc 08 giờ 00 phút ngày 28/04/2023. Kết thúc hồi 12 giờ 15 phút cùng ngày. |
| Địa điểm họp: | Hội trường Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin |
| Chương trình đại hội: | Theo chương trình và nội dung của Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã được Đại hội thông qua. |
| Chủ tọa Đại hội: | Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch Hội đồng quản trị. |
| Thư ký Đại hội: | Ông Phùng Trung Hoài - Thư ký Công ty |
| Số đại biểu tham dự: | 72 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 32.810.607 cổ phần bằng 72,97 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. |

I. Thành phần tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

1. Thành phần tham dự

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cổ đông của Công ty.

Đại diện công ty TNHH PKF Việt Nam.

Số đại biểu tham dự: 72 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 32.810.607 cổ phần bằng 72,97 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Tính hợp lệ

Ông Phùng Thế Anh – Thành viên Ban kiểm soát Công ty – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, theo đó:

Tổng số cổ đông đăng ký tham dự và có mặt tại thời điểm tổ chức Đại hội là 72 người, sở hữu và Đại diện theo ủy quyền cho 32.810.607 cổ phần, tương ứng 72,97 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự Đại hội.

Qua kiểm tra, tất cả các cổ đông hoặc người Đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến tham dự Đại hội đều có đầy đủ năng lực pháp lý và hành vi, đủ tư cách tham dự Đại hội.

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đã hội đủ các điều kiện để tiến hành theo đúng luật định.

II. Nội dung cuộc họp

1. Chủ tọa Đại hội:

- Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo quy định tại Điểm b, Khoản 2) Điều 146 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Chỉ định Ban thư ký Đại hội

Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tọa đại hội chỉ định Ban thư ký gồm:

- Ông Phùng Trung Hoài - Thư ký Công ty

3. Đề xuất Ban kiểm phiếu:

Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tọa đại hội đề xuất Ban kiểm phiếu gồm:

- Bà Nguyễn Thị Thủy Dịu - Thành viên BKS làm trưởng ban; Bà Trần Thị Bích Liên và nhân viên Công ty CP Chứng khoán FPT làm thành viên.

Chủ tọa xin ý kiến các Đại biểu cổ đông biểu quyết bằng thẻ, 72/72 Đại biểu= 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu;

4. Thông qua Quy chế Đại hội, Thẻ lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử HĐQT, BKS và chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế Đại hội, Thẻ lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử HĐQT, BKS, chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông và báo cáo kết quả tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028. Kết quả 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành các nội dung về chương trình Đại hội, Quy chế Đại hội, thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội; có 99,01% đồng ý về Quy chế bầu cử HĐQT, BKS và Báo cáo tổng hợp danh sách tham gia đề cử, ứng cử HĐQT, BKS Công ty.

III. Thực hiện các nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.

1. Ông Phạm Văn Minh – TV HĐQT, Giám đốc Công ty báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023.

(Nội dung theo báo cáo của Giám đốc điều hành kèm theo)

Trong đó có một số chỉ tiêu quan trọng thực hiện năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, đó là:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Nghị quyết | Thực hiện năm 2022 | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
|----|-----------------------------------|---------------------|------------|--------------------|-----------|---------|
| 1 | Than nguyên khai | 1000 tấn | 3.870 | 4.285,6 | 110,7 | |
| - | Than hầm lò | " | 3.100 | 3.401,2 | 109,7 | |
| - | Than lộ thiên | " | 200 | 225 | 112,5 | |
| - | Than mua của Công ty than Uông Bí | " | 570 | 659,37 | 115,6 | |
| 2 | Than sạch | 1000t | 3.418 | 3.748,1 | 109,6 | |
| 3 | Mét lò mới | mét | 37.926 | 39.397 | 103,8 | |
| 4 | Bóc đất đá | 1000 m ³ | 255 | 313,9 | 123,1 | |
| 5 | Tiêu thụ | 1000 tấn | 3.418 | 3.833,7 | 112,1 | |
| 6 | Đầu tư xây dựng | tỷ.đ | 232,9 | 313.615 | 134,6 | |
| 7 | Doanh thu than | tỷ.đ | 5.331,5 | 6.743,3 | 126,5 | |
| 8 | Lợi nhuận | tr.đ | 55,8 | 220,83 | 395,5 | |
| 9 | Lao động bình quân | người | 5.615 | 5.595 | 99,6 | |
| 10 | Tiền lương bình quân | ngđ/ng-th | 15.826 | 19,995 | 126,3 | |

b) Kế hoạch SXKD năm 2023:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2023 | Ghi chú |
|----|--------------------------------|---------------------|---------------|---------|
| 1 | Than nguyên khai | 1000 tấn | 3.985 | |
| - | Than lộ thiên | " | 100 | |
| - | Than hầm lò | " | 3.335 | |
| - | Than mua mỏ (Cty Than Uông Bí) | " | 550 | |
| 2 | Than sạch | 1000 tấn | 3.515 | |
| - | Than sạch từ than nguyên khai | " | 3.435 | |
| - | Than sạch từ SPNT | " | 60 | |
| 3 | Bóc đất đá | 1000 m ³ | 1.100 | |
| 4 | Mét lò đào mới | mét | 39.835 | |
| - | Mét lò CBSX | " | 39.835 | |
| 5 | Than tiêu thụ | 1000 tấn | 3.515 | |
| 6 | Doanh thu than | triệu đồng | 6.287.206 | |
| 7 | Lợi nhuận | " | 156.172 | |
| 8 | Đầu tư xây dựng: | Triệu đồng | 457.247 | |
| 9 | Lao động bình quân | người | 5.947 | |

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Ghi chú |
|----|----------------------|-------------|----------|---------|
| 10 | Tiền lương bình quân | 1000đ/ng-th | 17.147 | |

Mục tiêu: Sản xuất than đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; đổi mới, hoàn thiện tổ chức, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tiếp tục đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới tiên tiến hiện đại; thực hiện đề án chuyển đổi số Doanh nghiệp. Đảm bảo mục tiêu chung “**AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ**”.

Đại hội ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và tiêu thụ để quyết định điều hành kế hoạch SXKD năm 2023, nếu điều kiện thuận lợi về sản xuất và tiêu thụ hoặc khó khăn trong SXKD và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích của cổ đông và Công ty.

2. Ông Trịnh Văn An - Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023, phương hướng nhiệm vụ HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.

(Theo nội dung báo cáo đính kèm).

* Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời giúp cho quản lý, chỉ đạo điều hành SXKD công ty trong nhiệm kỳ đạt kết quả tốt.

3. Ông Trịnh Văn An – Thành viên HĐQT Báo cáo về việc thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ, cụ thể như sau:

3.1. Đồng ý cho thôi tham gia Hội đồng quản trị và miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đối với ông Phạm Công Hương, kể từ ngày 01/01/2023 theo đơn xin từ nhiệm chức vụ để nghỉ hưu theo quy định.

3.2. Bầu ông Nguyễn Trọng Tôt – Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, kể từ ngày 01/01/2023.

(Chi tiết theo nội dung báo cáo đính kèm)

4. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PKF Việt Nam.

(theo nội dung báo cáo đính kèm)

5. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2022.

(theo nội dung báo cáo đính kèm).

- Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2022 : 220.832.176.299 đ
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 : 176.314.601.424 đ
- Lợi nhuận để lại chưa phân phối (Thuế TNDN hoãn lại): 71.227.078.298đ

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 được phân phối (=2-3): 105.087.523.126 đ
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 chuyển sang: 7.520.697.387đ
- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022 được phân phối (=4+5): 112.608.220.513 đ
- Chi trả cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp: 9% = 40.466.577.600 đ
- Sau khi trả cổ tức, lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:
 - + Quỹ Đầu tư phát triển của doanh nghiệp (15,6% LN sau thuế): 17.566.882.400 đ
 - + Quỹ khen thưởng phúc lợi: 54.021.140.513 đ
 - + Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty: 553.620.000 đ

6. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2021, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2022, như sau:

6.1. Thông qua Báo cáo tiền thù lao, tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS), người QL Công ty năm 2022:

| T.T | Chức danh | Số người | Lương | | Thù lao, phụ cấp | | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------|----------|-----------------|------------------|--------------|---------|
| | | | S. Người | Tiền (Tr.đ) | S. Người | Tiền (Tr.đ) | |
| 1 | Hội đồng quản trị | 05 | 01 | 496,8 | 04 | 230,4 | |
| 2 | Ban kiểm soát | 03 | 01 | 518,4 | 02 | 110,4 | |
| 3 | Người quản lý | 07 | 07 | 3.413,76 | | | |
| | Cộng | | | 4.428,96 | | 340,8 | |

6.2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2023:

| TT | Chức danh quản lý | Số lượng (người) | Tiền thù lao (nghìn đồng/năm) | Phụ cấp (nghìn đồng/năm) | Tiền lương (nghìn đồng/năm) |
|----|--------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------|-----------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 64.800 | | |
| 2 | Thành viên HĐQT | 03 | 165.600 | | 469.200 |
| 3 | Thành viên ĐL HĐQT | 01 | | 184.000 (tính 08 tháng) | |
| 4 | Trưởng BKS | 01 | | | 489.600 |
| 5 | Thành viên BKS | 02 | 110.400 | | |
| 6 | Giám đốc | 01 | | | 530.400 |
| 7 | Phó giám đốc | 05 | | | 2.346.000 |
| 8 | Kế toán trưởng | 01 | | | 428.400 |
| | Tổng cộng | | 340.800 | 184.000 | 4.264.000 |

6.3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

(Chi tiết theo nội dung báo cáo đính kèm).

7. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày về việc đề xuất mức cổ tức năm 2023:

Năm 2023 Công ty sản xuất 3,435 triệu tấn than nguyên khai; tiêu thụ 3,515 triệu tấn than sạch; mức lợi nhuận dự kiến là 156,172 tỷ.

Trên cơ sở thực tế đó, Công ty xin đề xuất kế hoạch cổ tức năm 2023 dự kiến: $\geq 8\%$

Mức chi trả cổ tức thực tế năm 2023 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.

8. Ông Nguyễn Văn Dũng – TV HĐQT trình bày báo cáo thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến khi có thay đổi khác.

(chi tiết theo báo cáo đính kèm)

9. Bà Trần Thị Vân Anh – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2022 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty.

(nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

10. Bà Trần Thị Vân Anh – Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo của Ban kiểm soát về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam;
- Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán theo danh sách trên có đầy đủ năng lực thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty.

(nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

11. Ông Nguyễn Trọng Tốt – Chủ tịch HĐQT công ty trình bày báo cáo về việc đề xuất nhân sự tham gia ứng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028, như sau:

Căn cứ vào Điều lệ Công ty, Quy chế Đại hội và Thông báo số 447/TB-TVD ngày 01/4/2023 về việc đề cử, ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin, nhiệm kỳ 2023÷2028 và Báo cáo số 618/TVD ngày 19/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin về việc Báo cáo kết quả tổng hợp danh sách đề cử,

ứng cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023÷2028; Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 27/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về đề xuất, giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

Đại hội đồng cổ đông tiến hành bỏ phiếu bầu cử các ứng viên tham gia HĐQT, BKS Công ty như sau:

- Tham gia ứng cử Hội đồng quản trị Công ty:

| TT | Tên ứng viên | Giới tính | Năm sinh | CNMD, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ thường trú | Trình độ học vấn |
|----|------------------|-----------|----------|---|---|----------------------|
| 1 | Nguyễn Trọng Tốt | Nam | 1965 | 034065002627, Cấp ngày 23/5/2016, Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG; | Số 57, Khu phố 4, Phường Hồng Gai- Thành phố Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh | Kỹ sư khai thác mỏ |
| 2 | Phạm Văn Minh | Nam | 1963 | 031063003344 Cấp ngày 24/03/2017; Cục cảnh sát ĐLQL cư trú và DLQG; | Tổ 4, Khu Vĩnh Phú, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh | Thạc sỹ khai thác mỏ |
| 3 | Hồ Quốc | Nam | 1972 | 022072012091 Cấp ngày 15/01/2023; Cục cảnh sát QLHC về TTXH; | Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh | Kỹ sư khai thác mỏ |
| 4 | Trịnh Văn An | Nam | 1973 | 037073002614 Cấp ngày 14/03/2019; Cục cảnh sát QLHC về TTXH; | Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh | Kỹ sư khai thác mỏ |
| 5 | Nguyễn Bá Quang | Nam | | 034060005016, cấp ngày 14/8/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH; | Tổ 5, khu 1- Phường Yên Thanh-TP Uông Bí- Quảng Ninh | Cử nhân kinh tế; |

- Tham gia ứng cử Ban kiểm soát Công ty:

| STT | Tên ứng viên | Giới tính | Năm sinh | CNMD, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ thường trú | Trình độ học vấn |
|-----|---------------------|-----------|----------|---|----------------------------------|--------------------|
| 1 | Trần Thị Vân Anh | Nữ | 1969 | 022169008175 Cấp ngày 15/11/2021; Cục cảnh sát QLHC về TTXH; | Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh | Cử nhân kế toán |
| 2 | Phùng Thế Anh | Nam | 1974 | 022074003602, cấp ngày 14/08/2021; Cục cảnh sát QLHC về TTXH; | Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh | Kỹ sư kinh tế QTDN |
| 3 | Nguyễn Thị Thủy Dịu | Nữ | 1974 | 022 174 003 946, cấp ngày 14/8/2021; Cục cảnh sát QLHC về TTXH; | Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh | Kỹ sư kinh tế mỏ |

12. Sau phần trình bày các nội dung của Đại hội, Ông Phùng Thế Anh - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông lên công bố báo cáo kết quả kiểm tra tư cách

cổ đông trước thời điểm bầu cử là 72 người, sở hữu và Đại diện theo ủy quyền cho 32.810.607 cổ phần, tương ứng 72,79 % số cổ phần có quyền biểu quyết và hướng dẫn các cổ đông bầu cử HĐQT và tiến hành bầu cử;

13. Sau khi bầu cử HĐQT, BKS Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết các nội dung của Đại hội.

13.1. Cổ đông thảo luận, chất vấn các nội dung của chương trình Đại hội:

a) Cổ đông hỏi:

- Cổ đông Nguyễn Đức Bằng, mã đại biểu TVD.000010, Sở hữu và đại diện ủy quyền sở hữu 234.000 CP, Chiếm 0,71% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, hỏi:

Câu hỏi 1: Theo tài liệu và báo cáo tại Đại hội thì năm nay lợi nhuận kế toán trước thuế là 220,8 tỷ đồng, sau khi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước thì phần cổ tức được công ty đề nghị trả là 9%, mà theo quy định của Nghị định số 140/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP thì doanh nghiệp có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ Công ty chỉ được trích quỹ đầu tư phát triển, quỹ phúc lợi ... không quá 30% lợi nhuận sau thuế, phần còn lại được chi trả cho các cổ đông. Đề nghị Chủ tọa đại hội làm rõ.

Câu hỏi 2: Hiện nay có nhiều công ty thực hiện đấu thầu mua sắm vật tư, thiết bị theo hình thức đề thu tiền bất hợp pháp. Vậy đối với Công ty thì việc thực hiện mua sắm vật tư, thiết bị như thế nào để khách quan, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật.

Câu hỏi 3: Quỹ phúc lợi, khen thưởng của Công ty trích với mức là 54 tỷ đồng, vậy Công ty trích nhiều như vậy để làm gì? Có tạo kẽ hở cho Ban giám đốc trục lợi hay không.

Câu hỏi 4: Cổ đông Đặng Đình Đào, mã số cổ đông TVD.000125 và cổ đông Phương Đình Thanh, mã cổ đông TVD.000015 có ý kiến: Hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp đưa rất nhiều chi phí vào giá thành sản xuất kinh doanh làm tăng chi phí, do đó cuối năm tài chính khi lấy doanh thu trừ chi phí thì lợi nhuận không còn lại được bao nhiêu ảnh hưởng đến lợi ích cổ đông; Tuy nhiên qua xem báo cáo kết quả SXKD và tài liệu báo cáo tài chính của Công ty chúng tôi rất tin tưởng Ban lãnh đạo điều hành công ty sẽ điều hành công ty có hiệu quả, và kế hoạch lợi nhuận năm 2023 công ty đề ra mục tiêu cao hơn so với các năm trước. do đó chúng tôi mong HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành công ty làm sao để hài hòa lợi ích giữa cổ đông và công ty.

b) Ý kiến trả lời của Lãnh đạo Công ty và kết luận của Chủ tọa Đại hội:

Câu số 1 và số 3: Theo quy định tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP thì đối với Công ty có vốn sở hữu nhà nước từ 36% vốn điều lệ trở lên thì trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thì phải xin ý kiến của Chủ sở hữu, mà chủ sở hữu của Công ty là Tập đoàn CN than – KS Việt Nam. Sau khi có ý kiến của Chủ sở hữu tại văn bản số 1681/TKV về nội dung Đại hội và phân phối lợi nhuận thì Công ty tiến hành phân phối lợi nhuận trên nguyên tắc: Lợi nhuận còn lại chia cho các bên có vốn góp liên quan bù đắp các khoản lỗ của các năm trước và sau đó trích tối đa 30% quỹ đầu tư phát triển và trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động của doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 91/NĐ-CP của Chính phủ thì đối với doanh nghiệp loại A được trích tối đa 03 tháng lương bình quân của Công ty. Tuy nhiên hiện nay Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi mới đạt 0,394 tháng lương cho doanh nghiệp loại A. Việc chi tiêu quỹ phúc lợi, khen thưởng được thực hiện khi Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty xây dựng kế hoạch trình HĐQT Công ty phê duyệt.

Câu hỏi 2:

Việc thực hiện mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ SXKD của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, quy chế quy định của TKV và của Công ty.

Việc triển khai thực hiện đầu thầu mua sắm thiết bị được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, quy chế quy định của TKV và Công ty đã xây dựng đầy đủ quy chế, quy định để ràng buộc thực hiện việc này trên cơ sở đảm bảo minh bạch, khách quan từ lập nhu cầu, kế hoạch, lập hồ sơ mời thầu, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng nghiệm thu, thiết bị được hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đối với công tác đầu tư hiện nay được triển khai thực hiện theo kế hoạch do Chủ sở hữu thông qua, đối với suất đầu tư duy trì hiện nay là thấp; các công trình đầu tư đều xuất phát từ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm và được triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, các gói thầu đều được thực hiện đấu thầu qua mạng, công khai và minh bạch.

Câu hỏi 4: Công ty tiếp thu và ghi nhận ý kiến của cổ đông, chúng tôi sẽ cố gắng thực hiện kế hoạch SXKD của công ty để tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo quyền lợi cổ đông.

13.2. Sau phân chất vấn và trả lời ý kiến của cổ đông, Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung trong chương trình nghị sự của Đại hội;

14. Kết quả biểu quyết các chương trình nghị sự của Đại hội như sau:

- Tổng số cổ đông tham gia dự họp: 72 cổ đông.
- Tổng số tờ phiếu phát ra: 72 đại diện cho 32.810.607 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 71 đại diện cho 32.810.507 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 1 đại diện cho 100 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

❖ Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022; kế hoạch và biện pháp quản lý điều hành năm 2023.

| | | | | | | |
|------------------|----|---------------|------------|-----------|-----|---------------|
| Tán thành: | 71 | đại diện cho: | 32.810.507 | CP chiếm: | 100 | % CPBQ dự họp |
| Không tán thành: | 0 | đại diện cho: | 0 | CP chiếm: | 0 | % CPBQ dự họp |

Không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung trên được thông qua

❖ Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023, phương hướng nhiệm vụ HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028

Tán thành: 71 đại diện cho: 32.810.507 CP chiếm: 100 % CPBQ dự họp

Không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung trên được thông qua

❖ Thông qua Báo cáo về việc thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ

Tán thành: 71 đại diện cho: 32.810.507 CP chiếm: 100 % CPBQ dự họp

Không tán thành: đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Không ý kiến: đại diện cho: CP chiếm: % CPBQ dự họp

❖ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PKF Việt Nam

Tán thành: 71 đại diện cho: 32.810.507 CP chiếm: 100 % CPBQ dự họp

Không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung trên được thông qua

❖ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2022

Số phiếu tán thành: 68 đại diện cho: 32.331.507 CP chiếm: 98,54 % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 3 đại diện cho: 479000 CP chiếm: 1,46 % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung trên được thông qua

❖ Thông qua Báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023.

Tán thành: 70 đại diện cho: 32.486.507 CP chiếm: 99,012 % CPBQ dự họp

Không tán thành: 1 đại diện cho: 324.000 CP chiếm: 0,987 % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung trên được thông qua

❖ Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2023

Số phiếu tán thành: 70 đại diện cho: 32.486.507 CP chiếm: 99,012 % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 1 đại diện cho: 324.000 CP chiếm: 0,987 % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, nội dung trên được thông qua

❖ Thông qua Báo cáo Hợp đồng giao dịch năm 2023

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 70 đại diện cho 2.761.764 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết (cổ đông TKV không tham gia biểu quyết):

| | | | | | | |
|---------------------------|----|---------------|-----------|-----------|-------|---------------|
| Số phiếu tán thành: | 69 | đại diện cho: | 1.980.664 | CP chiếm: | 71,71 | % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | 1 | đại diện cho: | 781.100 | CP chiếm: | 28,28 | % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | 0 | đại diện cho: | 0 | CP chiếm: | 0 | % CPBQ dự họp |

Như vậy, nội dung trên được thông qua

❖ Thông qua báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2022 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty

| | | | | | | |
|---------------------------|----|---------------|------------|-----------|-----|---------------|
| Số phiếu tán thành: | 71 | đại diện cho: | 32.810.507 | CP chiếm: | 100 | % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | 0 | đại diện cho: | 0 | CP chiếm: | 0 | % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | 0 | đại diện cho: | 0 | CP chiếm: | 0 | % CPBQ dự họp |

Như vậy, nội dung trên được thông qua

❖ Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

| | | | | | | |
|---------------------------|----|---------------|------------|-----------|-----|---------------|
| Số phiếu tán thành: | 71 | đại diện cho: | 32.810.507 | CP chiếm: | 100 | % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | 0 | đại diện cho: | 0 | CP chiếm: | 0 | % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | 0 | đại diện cho: | 0 | CP chiếm: | 0 | % CPBQ dự họp |

Như vậy, nội dung trên được thông qua

15. Sau phần biểu quyết chương trình nghị sự của Đại hội, Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2023-2028).

Kết quả bầu cử:

a) Thông qua thể lệ bỏ phiếu kín, Đại hội đã tiến hành bầu cử HĐQT nhiệm kỳ IV (2023- 2028) của Công ty với kết quả bỏ phiếu như sau:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 72, đại diện cho: 32.810.607 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu thu về: 71, đại diện cho: 32.810.507 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số tờ phiếu hợp lệ: 70 đại diện cho 32.029.407 phiếu biểu quyết, chiếm 97,9164% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số tờ phiếu không hợp lệ: 01 đại diện cho 781.100 phiếu biểu quyết, chiếm 2,38% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 01 đại diện cho 100 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Danh sách và số phiếu bầu ứng viên tham gia HĐQT nhiệm kỳ IV (2023-2028) gồm:

- Ông Nguyễn Trọng Tốt

| | | | | |
|---------------------|----|---------------|------------|------------|
| Số phiếu tán thành: | 68 | đại diện cho: | 31.692.320 | Phiếu bầu: |
|---------------------|----|---------------|------------|------------|

- Ông Phạm Văn Minh

Số phiếu tán thành: 68 đại diện cho: 31.692.320 Phiếu bầu:

- Ông Trịnh Văn An

Số phiếu tán thành: 68 đại diện cho: 31.692.320 Phiếu bầu:

- Ông Hồ Quốc

Số phiếu tán thành: 69 đại diện cho: 31.708.820 Phiếu bầu:

- Ông Nguyễn Bá Quang

Số phiếu tán thành: 70 đại diện cho: 33.327.307 Phiếu bầu:

Như vậy, số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp gồm:

| | | | |
|------------------------|--------------|--------------|--------|
| - Ông: Nguyễn Bá Quang | Số phiếu bầu | : 33.327.307 | phiếu; |
| - Ông: Hồ Quốc | Số phiếu bầu | 31.708.820 | phiếu; |
| - Ông Nguyễn Trọng Tốt | Số phiếu bầu | 31.692.320 | phiếu; |
| - Ông: Phạm Văn Minh | Số phiếu bầu | 31.692.320 | phiếu; |
| - Ông: Trịnh Văn An | Số phiếu bầu | 31.692.320 | phiếu; |

Theo Quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thì có 05 ông có số phiếu bầu cao nhất của ứng viên Thành viên HĐQT và Thành viên HĐQT độc lập trúng cử vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028).

b) Thông qua thể lệ bỏ phiếu kín, Đại hội đã tiến hành bầu cử BKS nhiệm kỳ IV (2023-2028) của Công ty với kết quả bỏ phiếu như sau:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 72, đại diện cho: 32.810.607 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu thu về: 71, đại diện cho: 32.810.507 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số tờ phiếu hợp lệ: 70 đại diện cho 32.029.407 phiếu biểu quyết, chiếm 97,9164% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số tờ phiếu không hợp lệ: 01 đại diện cho 781.100 phiếu biểu quyết, chiếm 2,38% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 01 đại diện cho 100 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0003% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Danh sách và số phiếu tín nhiệm ứng viên tham gia BKS nhiệm kỳ IV (2023-2028) gồm:

- Ông Phùng Thế Anh

Số phiếu tán thành: 68 đại diện cho: 31.689.807 Phiếu bầu:

- Bà Trần Thị Vân Anh

Số phiếu tán thành: 68 đại diện cho: 31.689.807 Phiếu bầu:

- Bà Nguyễn Thị Thủy Dịu

Số phiếu tán thành: 70 đại diện cho: 32.690.507 Phiếu bầu:

Như vậy, số cổ phiếu tín nhiệm tính từ cao xuống thấp gồm:

| | | | |
|--------------------------|--------------------|--------------|--------|
| - Bà Nguyễn Thị Thủy Dịu | Số phiếu tán thành | : 32.690.507 | phiếu; |
|--------------------------|--------------------|--------------|--------|

- Bà Trần Thị Vân Anh: Số phiếu tín nhiệm là 31.689.807 phiếu;
 - Ông Phùng Thế Anh Số phiếu tín nhiệm là 31.689.807 phiếu;

Theo Quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thì có 03 ông/bà có số phiếu bầu cao nhất trúng cử vào BKS Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028).

16. Sau khi ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 đã nhóm họp để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát (có biên bản họp riêng). Kết quả:

- Ông Nguyễn Trọng Tốt được bầu là Chủ tịch HĐQT Công ty, với số phiếu bầu là $5/5 = 100\%$;

- Bà Trần Thị Vân Anh được bầu là Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty, với số phiếu bầu là $3/3 = 100\%$;

IV. Bế mạc Đại hội

1. Ông Phùng Trung Hoài - Thay mặt Ban Thư ký Đại hội lên trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

2. Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tọa Đại hội thông qua Đại hội Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Các cổ đông biểu quyết:

| | | | | | | |
|---------------------------|----|---------------|------------|-----------|-----|---------------|
| Số phiếu tán thành: | 71 | đại diện cho: | 32.690.507 | CP chiếm: | 100 | % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | 0 | đại diện cho: | 0 | CP chiếm: | 0 | % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | 0 | đại diện cho: | 0 | CP chiếm: | 0 | % CPBQ dự họp |

3. Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tọa Đại hội làm các thủ tục tuyên bố Bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc hồi 12h15ph cùng ngày 28/4/2023.

Biên bản này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội. Đại hội giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký, ban hành Nghị quyết của Đại hội để triển khai thực hiện./.

THƯ KÝ

Phùng Trung Hoài

CHỦ TỌA



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CN THAN - KS VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09 /2023/NQ-ĐHĐCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, ngày 28/04/2023 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2022:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Nghị quyết | Thực hiện năm 2022 | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|----------|------------|--------------------|-----------|---------|
| 1 | Than nguyên khai | 1000 tấn | 3.870 | 4.285,6 | 110,7 | |
| - | Than hầm lò | " | 3.100 | 3.401,2 | 109,7 | |
| - | Than lộ thiên | " | 200 | 225 | 112,5 | |
| - | Than mua của Công ty than Uông Bí | " | 570 | 659,37 | 115,6 | |
| 2 | Than sạch | 1000t | 3.418 | 3.748,1 | 109,6 | |
| 3 | Mét lò mới | mét | 37.926 | 39.397 | 103,8 | |

| | | | | | | |
|----|----------------------|---------------------|---------|---------|-------|--|
| 4 | Bóc đất đá | 1000 m ³ | 255 | 313,9 | 123,1 | |
| 5 | Tiêu thụ | 1000 tấn | 3.418 | 3.833,7 | 112,1 | |
| 6 | Đầu tư xây dựng | tỷ.đ | 232,9 | 313.615 | 134,6 | |
| 7 | Doanh thu than | tỷ.đ | 5.331,5 | 6.743,3 | 126,5 | |
| 8 | Lợi nhuận | tr.đ | 55,8 | 220,83 | 395,5 | |
| 9 | Lao động bình quân | người | 5.615 | 5.595 | 99,6 | |
| 10 | Tiền lương bình quân | ngđ/ng-th | 15.826 | 19,995 | 126,3 | |

2. Kế hoạch SXKD năm 2023:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2023 | Ghi chú |
|----|--------------------------------|---------------------|---------------|---------|
| 1 | Than nguyên khai | 1000 tấn | 3.985 | |
| - | Than lộ thiên | " | 100 | |
| - | Than hầm lò | " | 3.335 | |
| - | Than mua mỏ (Cty Than Uông Bí) | " | 550 | |
| 2 | Than sạch | 1000 tấn | 3.515 | |
| - | Than sạch từ than nguyên khai | " | 3.435 | |
| - | Than sạch từ SPNT | " | 60 | |
| 3 | Bóc đất đất đá | 1000 m ³ | 1.100 | |
| 4 | Mét lò đào mới | mét | 39.835 | |
| - | Mét lò CBSX | " | 39.835 | |
| 5 | Than tiêu thụ | 1000 tấn | 3.515 | |
| 6 | Doanh thu than | triệu đồng | 6.287.206 | |
| 7 | Lợi nhuận | " | 156.172 | |
| 8 | Đầu tư xây dựng: | Triệu đồng | 457.247 | |
| 9 | Lao động bình quân | người | 5.947 | |
| 10 | Tiền lương bình quân | 1000đ/ng-th | 17.147 | |

Mục tiêu: Sản xuất than đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; đổi mới, hoàn thiện tổ chức, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tiếp tục đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới tiên tiến hiện đại; thực hiện đề án chuyển đổi số Doanh nghiệp. Đảm bảo mục tiêu chung “**AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ**”.

Đại hội ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và tiêu thụ để quyết định điều hành kế hoạch SXKD năm 2023, nếu điều kiện thuận lợi về sản xuất và tiêu thụ hoặc khó khăn trong SXKD và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều

chính tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích của cổ đông và Công ty.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023- 2028.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo của HĐQT nhiệm kỳ III (2018-2023) và phương hướng nhiệm vụ của HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028)

(theo Báo cáo kèm theo).

Điều 3. Thông qua báo cáo về việc thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua báo cáo của HĐQT về việc thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ, cụ thể như sau:

1. Đồng ý cho thôi tham gia Hội đồng quản trị và miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đối với ông Phạm Công Hương, kể từ ngày 01/01/2023 theo đơn xin từ nhiệm chức vụ đề nghị hưu theo quy định.

2. Bầu ông Nguyễn Trọng Tốt – Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin, kể từ ngày 01/01/2023.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PKF Việt Nam

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty TNHH PKF Việt Nam *(Có báo cáo kèm theo).*

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

1. Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2022 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: 220.832.176.299 đ

2. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: 176.314.601.424 đ

3. Thuế TNDN hoãn lại (nộp cho chi phí tiền CQKTKS còn dư đến 31/12/2021): 71.227.078.298đ

4. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán được phân phối: 105.087.523.126 đ

5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 chuyển sang (KTNN điều chỉnh): 7.520.697.387đ

6. Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022 được phân phối: 112.608.220.513 đ

7. Chi trả cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp: 9% = 40.466.577.600 đ

8. Sau khi trả cổ tức, lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:

- a) Quỹ Đầu tư phát triển của doanh nghiệp (15,6% LN sau thuế): 17.566.882.400 đ
- b) Quỹ khen thưởng phúc lợi: 54.021.140.513 đ
- c) Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty: 553.620.000 đ

Điều 6. Thông qua Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2022, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền thù lao, tiền lương của thành viên HĐQT và BKS và người QL Công ty năm 2022 và Kế hoạch chi trả tiền thù lao, tiền lương của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty năm 2023 như sau:

1. Thông qua Báo cáo tiền thù lao, tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS), người QL Công ty năm 2022:

| T.T | Chức danh | Số người | Lương | | Thù lao, phụ cấp | | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------|----------|-----------------|------------------|--------------|---------|
| | | | S. Người | Tiền (Tr.đ) | S. Người | Tiền (Tr.đ) | |
| 1 | Hội đồng quản trị | 05 | 01 | 496,8 | 04 | 230,4 | |
| 2 | Ban kiểm soát | 03 | 01 | 518,4 | 02 | 110,4 | |
| 3 | Người quản lý | 07 | 07 | 3.413,76 | | | |
| | Cộng | | | 4.428,96 | | 340,8 | |

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2023:

| TT | Chức danh quản lý | Số lượng (người) | Tiền thù lao (nghìn đồng/năm) | Phụ cấp (nghìn đồng/năm) | Tiền lương (nghìn đồng/năm) |
|----|--------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------|-----------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 64.800 | | |
| 2 | Thành viên HĐQT | 03 | 165.600 | | 469.200 |
| 3 | Thành viên ĐL HĐQT | 01 | | 184.000 (tính 08 tháng) | |
| 4 | Trưởng BKS | 01 | | | 489.600 |
| 5 | Thành viên BKS | 02 | 110.400 | | |
| 6 | Giám đốc | 01 | | | 530.400 |
| 7 | Phó giám đốc | 05 | | | 2.346.000 |
| 8 | Kế toán trưởng | 01 | | | 428.400 |
| | Tổng cộng | | 340.800 | 184.000 | 4.264.000 |

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức

tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 7. Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2023:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2023 như sau:

1. Kế hoạch cổ tức năm 2023 dự kiến: $\geq 8\%$

2. Mức chi trả cổ tức thực tế năm 2023 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.

Điều 8. Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua HĐ giao dịch năm 2023 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua. (Có các Báo cáo kèm theo).

Điều 9. Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2022 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2022 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty (Có các Báo cáo kèm theo)

Điều 10. Thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023, gồm:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam;
- Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán VACO

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 04 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo quy định hiện hành.

Điều 11. Báo cáo kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2023-2028).

1. Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành bỏ phiếu bầu các ứng viên vào Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028). Gồm các Ông, Bà sau (Có Biên bản kiểm phiếu kèm theo)

Tại phiên họp đầu tiên của HĐQT đã bầu Ông: Nguyễn Trọng Tốt làm Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028)

2. Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành bỏ phiếu bầu các ứng viên vào Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028). Gồm các Ông, Bà sau (Có Biên bản kiểm phiếu kèm theo)

Tại phiên họp đầu tiên của Ban KS đã bầu Bà: Trần Thị Vân Anh làm Trưởng Ban KS Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028)

Điều 12. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin năm 2023 đã được tiến hành công bằng và hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin năm 2023 thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật. / *D.M.P*

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Các cổ đông (website của Công ty);
- HĐQT; BKS; Ban Giám đốc;
- Lưu: VP; TKCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BẦU CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (2023-2028)**

Vào hồi 11^{h30} ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Phòng họp số 1 của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin nhiệm kỳ IV đã họp phiên đầu tiên dưới sự chủ tọa của ông: Nguyễn Trọng Tốt, Nguyên Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ III, để bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2023 - 2028)

Tham dự họp có các thành viên sau đây:

- (1) Ông: Nguyễn Trọng Tốt;
- (2) Ông: Phạm Văn Minh;
- (3) Ông: Trịnh Văn An;
- (4) Ông: Hồ Quốc;
- (5) Ông: Nguyễn Bá Quang.

Sau khi bàn bạc và thảo luận, Hội đồng quản trị đã tiến hành biểu quyết bỏ phiếu kín thông qua:

Bầu ông Nguyễn Trọng Tốt giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin nhiệm kỳ IV (2023 - 2028) với tỷ lệ nhất trí là 5/5 (bằng 100%).

Biên bản này lập thành 02 bản đã được các thành viên Hội đồng quản trị nhất trí thông qua và ký tên xác nhận dưới đây:

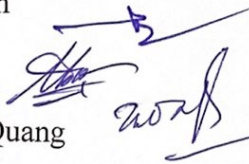
* Nguyễn Trọng Tốt

* Phạm Văn Minh

* Trịnh Văn An

* Hồ Quốc

* Nguyễn Bá Quang



**BIÊN BẢN BAN KIỂM SOÁT
BẦU TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỶ IV (2023-2028)**

Vào hồi 11h40P ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Phòng họp số 1 của Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin nhiệm kỳ IV đã họp phiên đầu tiên dưới sự chủ tọa của Bà: Trần Thị Vân Anh, Nguyên Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ III, để bầu Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023 - 2028)


Tham dự họp có các thành viên sau đây:


- (1) Bà Trần Thị Vân Anh;
- (2) Ông: Phùng Thế Anh;
- (3) Bà: Nguyễn Thị Thủy Dịu;

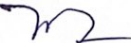
Sau khi bàn bạc và thảo luận, Ban kiểm soát đã tiến hành biểu quyết bỏ phiếu kín thông qua:

Bầu Bà Trần Thị Vân Anh giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin nhiệm kỳ IV (2023 - 2028) với tỷ lệ nhất trí là 3/3 (bằng 100%).

Biên bản này lập thành 02 bản đã được các thành viên Ban Kiểm soát nhất trí thông qua và ký tên xác nhận dưới đây:

* Trần Thị Vân Anh 

* Phùng Thế Anh 

* Nguyễn Thị Thủy Dịu 

TẬP ĐOÀN CN THAN - KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN
Năm 2023 (cập nhật, bổ sung)

Uông Bí, ngày 28 tháng 4 năm 2023

Uông Bí, ngày 28 tháng 4 năm 2023



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN
(Tổ chức 7h30' ngày 28 tháng 4 năm 2023)**

| TT | Thời gian | Nội dung | Người thực hiện |
|----|------------|---|---------------------------------------|
| 1 | 7:30-8h00 | Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông, hướng dẫn đăng ký và phát tài liệu | Ban kiểm tra tư cách đại biểu; NV FPT |
| 2 | 8:00- 8h10 | Khai mạc: - Chào cờ - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Giới thiệu Chủ tọa Đại hội | Thư ký Công ty |
| 3 | 8h10-8h15 | Giới thiệu và xin ý kiến biểu quyết nhân sự: - Ban thư ký đại hội gồm: ông Phùng Trung Hoài - Thư ký Công ty; - Ban kiểm phiếu: Bà Nguyễn Thị Thủy Dịu làm Trưởng Ban và các nhân viên Công ty CP Chứng khoán FPT; | Chủ tọa Đại hội |
| 4 | 8h15-8h45 | - Trình bày chương trình Đại hội; - Trình bày Quy chế Đại hội; - Trình bày Quy chế bầu cử; - Trình bày thể lệ biểu quyết; - Trình bày báo cáo tổng hợp danh sách đề cử, ứng cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 | Thư ký Đại hội |
| 5 | 8h45-8h50 | - Thông qua chương trình Đại hội; - Thông qua quy chế Đại hội; - Thông qua quy chế bầu cử; - Thông qua thể lệ biểu quyết. - Thông qua tổng hợp danh sách đề cử, ứng cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 | Chủ tọa Đại hội |
| 6 | 8h50-8h55 | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (ông Phùng Thế Anh - Trưởng Ban và nhân viên Công ty CP Chứng khoán FPT) | Trưởng ban kiểm tra tư cách đại biểu |
| 7 | 8h55-9h05 | Báo cáo của Ban Giám đốc về Kết quả SXKD năm 2022; Kế hoạch và biện pháp quản lý điều hành SXKD năm 2023. | Phạm Văn Minh - TV.HĐQT, Giám đốc |
| 8 | 9h05-9h15 | Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023, phương hướng nhiệm vụ HĐQT nhiệm | Trịnh Văn An - TV.HĐQT |

| TT | Thời gian | Nội dung | Người thực hiện |
|----|--------------|---|---|
| | | kỳ 2023-2028. | |
| 9 | 9h15-9h20 | Báo cáo về việc thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ | Trịnh Văn An - TV.HĐQT |
| 10 | | Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam | Trần Thị Thu Thảo - Kế toán trưởng |
| 11 | 9h20-9h45 | Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 | |
| 12 | | Báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023 | |
| 13 | | Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2023 | |
| 14 | 9h45-9h50 | Báo cáo thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2023 | Nguyễn Văn Dũng – TV. HĐQT |
| 15 | 9h50-10h05 | Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2022 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty | Trần Thị Vân Anh - Trưởng ban kiểm soát |
| 16 | | Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty | |
| 17 | 10h05-10h15 | Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028 | Nguyễn Trọng Tốt – Chủ tịch HĐQT |
| 18 | 10h15-10h20 | Công bố báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước thời điểm bầu cử, biểu quyết và Hướng dẫn bầu cử, và biểu quyết và thực hiện công tác bầu cử | Phùng Thế Anh – TV BKS |
| 19 | | Nghỉ giải lao (15 phút) | |
| 20 | 10h20-10h30 | Đại hội thảo luận, biểu quyết từng nội dung | Chủ tọa Đại hội |
| 21 | 10h45-11h00 | Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử | Nguyễn Thị Thủy Dịu |
| 22 | 11h00-11h05 | HĐQT và BKS Công ty họp phiên đầu tiên Đại hội giải lao tại chỗ (khoảng 5 phút) | Chủ tọa |
| 23 | 11h05-11h15 | HĐQT ra mắt; Báo cáo kết quả bầu Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa |
| 24 | | BKS ra mắt; Báo cáo kết quả bầu Trưởng ban kiểm soát | |
| 25 | 11h15-11h20 | Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội | Thư ký ĐH |
| 26 | 11h20-11h25 | Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội | Chủ tọa Đại hội |
| 27 | 11h25 -11h30 | Bế mạc Đại hội | Chủ tọa |

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin năm 2023.
- Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

- Điều kiện tham dự Đại hội: Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên danh sách cổ đông có quyền dự họp do Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt quyền ngày 28/03/2023.
- Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu.
 - Được thảo luận và biểu quyết trong phạm vi số phiếu của mình tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng;

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Thẻ căn cước/giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

b) Mặc lịch sự, có thái độ xây dựng trong cuộc họp;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

d) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và tôn trọng sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

e) Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban thư ký

1. Cuộc họp ĐHCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa có chức năng điều khiển Đại hội; Chủ tọa chỉ định Ban Thư ký lập biên bản cuộc họp ĐHCĐ.

Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một địa điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

5. Chủ tọa Đại hội có quyền từ chối kiến nghị, các vấn đề đưa vào chương trình Đại hội đồng cổ đông khi:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn (chậm nhất 03 ngày làm việc trước giờ khai mạc) hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% trở lên cổ phần phổ thông.

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông

6. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản diễn biến bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Ban thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

CHƯƠNG III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên **50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội.

Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự đại hội chưa đại diện đủ trên **50%** số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần 2 sẽ được tiến hành trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội lần thứ nhất.

Điều 6. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua từng nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Quy chế biểu quyết tại đại hội.

3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 7. Thông qua Quyết định của Đại hội

1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại;

b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

e) Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

2. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

(trừ các nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 4, Khoản 5 Điều này) được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng nội dung trong Tờ trình đại hội theo quy định tại Quy chế biểu quyết tại đại hội.

Điều 8. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ thẻ xin phát biểu ý kiến và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 9. Biên bản Đại hội

1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản đại hội.

2. Biên bản Đại hội phải được Thư ký lập Biên bản đọc trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty

4. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 10. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội được đăng trên website của UBCK NN, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty chứng khoán thành viên, Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin.

2. Các cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên, thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát. Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 11. Hiệu lực thi hành của Quy chế

Quy chế này gồm III Chương, 11 Điều, được trình bày trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông, ngày 28 tháng 04 năm 2023.

Sau khi Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua thì Quy chế này là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần than Vàng Danh – Vinacomin./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

QUY ĐỊNH
THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 26/11/2019;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;.

PHẦN I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích.

1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc và phương thức biểu quyết, theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty;
2. Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được Đại hội thông qua;

Điều 2. Phạm vi áp dụng.

Quy chế này chỉ áp dụng trong việc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.

Điều 3. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện biểu quyết

1. Nguyên tắc biểu quyết:
 - Đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
 - Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
 - Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội.
2. Đối tượng có quyền biểu quyết:
 - Là các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách chốt cổ đông để thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên năm 2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp) có mặt tại Đại hội và thực hiện đăng ký tham dự Đại hội một cách hợp lệ theo quy định do Công ty công bố.
 - Phiếu biểu quyết được phát cho cổ đông tại bàn đăng ký.

PHẦN II: HƯỚNG DẪN BIỂU QUYẾT

Điều 4. Phương thức biểu quyết.

- Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trường hợp cổ đông đến muộn, thì hiệu lực của những phiếu biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Nguyên tắc biểu quyết.

- Quyền biểu quyết của cổ đông tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện của cổ đông đó.

- Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện theo phương thức biểu quyết công khai, trực tiếp.

- Phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức phát hành. Nội dung của phiếu biểu quyết bao gồm: các vấn đề cần được biểu quyết, tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Phiếu biểu quyết sẽ bao gồm các nội dung cần được thông qua tại Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua.

- Khi được phát phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra thông tin, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết nhận được, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên phiếu biểu quyết.

- Khi biểu quyết từng nội dung, cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết (Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến) bằng cách đánh dấu (x) hoặc dấu (v) vào 01 trong 03 ô biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban Kiểm phiếu.

- Phiếu biểu quyết là không hợp lệ trong các trường hợp sau:

+ Phiếu biểu quyết không theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, không được đóng dấu Công ty;

+ Phiếu biểu quyết rách, nát hoặc có viết thêm bất kỳ ký hiệu nào khác;

+ Phiếu biểu quyết không được cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp ký và ghi rõ họ tên;

+ Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa;

+ Phiếu biểu quyết mà cổ đông/người đại diện của cổ đông không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó.

Việc nộp Phiếu biểu quyết được thực hiện theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội.

- Trường hợp cổ đông/người đại diện của cổ đông có yêu cầu đòi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết (“Phiếu biểu quyết hỏng”), nếu cổ đông/người đại diện của cổ đông chưa bỏ phiếu vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết hỏng để đổi lấy Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết hỏng gửi lại Thư ký Đại hội.

- Khi tiến hành biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông có quyền quyết định đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến bằng cách đánh dấu (X) hoặc (V) vào ô tương ứng với lựa chọn của mình cho từng vấn đề cần biểu quyết trên phiếu biểu quyết.

Điều 6. Nội dung biểu quyết được thông qua.

Các nội dung biểu quyết được thông qua theo quy định Điều 7 Quy chế tổ chức Đại

hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.

PHẦN III: KIỂM PHIẾU VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

Điều 7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

1. Ban Kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban Kiểm phiếu. Ban Tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với ĐHĐCĐ một Ban Kiểm phiếu để chịu trách nhiệm: Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; Giới thiệu và phát phiếu bầu, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc trong quá trình biểu quyết; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội. Ban Kiểm phiếu này sẽ được các cổ đông tham dự Đại hội thông qua tại Đại hội theo hình thức biểu quyết công khai.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu:

- Trước khi bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có thông báo của đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm thông báo tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban Kiểm phiếu niêm phong.

3. Quy định về kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban Kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng làm việc/khu vực riêng;
- Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu biểu quyết;
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu;
- Niêm phong toàn bộ các phiếu biểu quyết và bàn giao lại cho Chủ tọa.

Điều 8. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu.

Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết và lập thành Biên bản Kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu sẽ được các thành viên của Ban Kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

Nội dung Biên bản Kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung: Thành phần Ban Kiểm phiếu; thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu; tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội; Tổng số phiếu phát ra; tổng số phiếu thu về; Tổng số phiếu không hợp lệ; Tổng số phiếu hợp lệ; Tổng số phiếu đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến và tỷ lệ biểu quyết cho tương ứng với từng nội dung biểu quyết; chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu.


Toàn văn Biên bản Kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội. Trưởng Ban Kiểm phiếu có thể thay mặt Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết.

PHẦN IV: KHIẾU NẠI VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 9. Khiếu nại

Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có bất đồng về thủ tục biểu quyết hoặc kết quả biểu quyết Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 10. Hiệu lực thi hành.

Thê lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin thông qua 

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**Nguyễn Trọng Tốt**

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ BẦU CỬ
BẦU HĐQT, BKS NHIỆM KỲ IV (2023÷2028)
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 26/11/2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần than Vàng Danh-Vinacomin được ĐHĐCĐ thông qua ngày 23/4/2021;

Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin (“**Công ty**”) tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) và thành viên Ban kiểm soát (“**BKS**”) nhiệm kỳ IV (2023÷2028) theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1. Nguyên tắc bầu cử:

1.1. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.

1.2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) lập ngày 28/03/2023) có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Điều 2. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

HĐQT gồm 05 thành viên. Trong đó 01 thành viên là thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị: Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm (2023- 2028).

3. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT:

3.1 Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của không quá 05 công ty khác;

3.2 Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: (Theo Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)

a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 3. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát:

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát: Ban kiểm soát gồm 03 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát: Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên Ban Kiểm soát: Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp số 59/2014/QH14, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 4. Quy định đề cử làm thành viên Hội đồng quản trị: (Theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty)

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;

từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quy định đề cử làm Thành viên Ban Kiểm soát (Theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 36 Điều lệ Công ty)

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ ba (03) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục và cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 6. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và BKS bao gồm:

- Văn bản ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu 1A)
- Văn bản đề cử thành viên HĐQT (theo mẫu 1B)
- Văn bản ứng cử thành viên Ban Kiểm soát (theo mẫu 2A)
- Văn bản đề cử thành viên Ban Kiểm soát (theo mẫu 2B)
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/ các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử sở hữu hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký chứng khoán (tính đến ngày 28/03/2032 - ngày chốt danh sách cổ đông để tham dự ĐHĐCĐ thường năm 2032 của Công ty)
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);

– Người đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực và nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử/đề cử:

Để đảm bảo công tác chuẩn bị tài liệu trình ĐHĐCĐ của Ban tổ chức, hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Công ty trước 16h00, ngày 18/04/2023 theo địa chỉ sau đây:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

**Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin – Số 969 đường Bạch Đằng,
phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.**

- Ngoài phong bì cần ghi rõ **“Hồ sơ ứng cử/ đề cử vào HĐQT/BKS TVD
2023÷2028”**

3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử được gửi cho Ban Tổ chức trước thời hạn nêu trên và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên HĐQT/Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

4. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Điều 7. Phương thức bầu cử:

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia phiếu cho một số ứng cử viên

2. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

3. Cổ đông, đại diện ủy quyền bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên HĐQT, BKS cần bầu.

Điều 8. Hình thức tiến hành bầu cử:

1. Phiếu bầu cử: Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được phát 02 (hai) phiếu bầu cử: 01 phiếu bầu cử HĐQT và 01 phiếu bầu cử BKS, trên đó có ghi mã số cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS, danh sách ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS, cột “Bầu dồn đều phiếu” và cột “ Số phiếu bầu” và có dấu tròn của Công ty.

2. Cách ghi phiếu bầu cử:

Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;

Nếu bầu dồn toàn bộ phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu “X” vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng, số phiếu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn.

Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng vào ô **“Số phiếu bầu”** thì kết quả lấy theo số lượng phiếu bầu tại ô **“Số phiếu bầu”**.

Khi đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** số phiếu bầu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn, lúc này số phiếu mỗi ứng viên được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân lẻ nếu có phát sinh sẽ tự động xóa bỏ.

Trường hợp Phiếu bầu cử bị ghi sai, rách, nát, nếu chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu bầu cử hỏng gửi lại Thư ký Đại hội.

3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

3.1. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu tròn của Công ty.
- Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng (\leq) tổng số phiếu bầu được quyền bầu;

- Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;

- Không bị rách, gạc, tẩy xóa, cạo sửa

3.2. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;

- Phiếu bầu cử không có dấu tròn của Công ty

- Phiếu bầu cử bị rách, gạc, tẩy xóa cạo sửa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;

- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;

- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu.

- Phiếu bầu cử nộp cho Ban bầu cử sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong Các phiếu bầu không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

4. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS:

- Ban kiểm phiếu bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu bầu cử và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu. Cổ đông/người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu bầu HĐQT/BKS vào thùng phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu bầu cử niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

5. Quy định việc kiểm phiếu:

5.1. Ban kiểm phiếu bầu cử thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban kiểm phiếu bầu cử làm việc trong 01 phòng riêng/khu vực riêng
- Ban kiểm phiếu bầu cử có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu
- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu cử
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu
- Việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

5.2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban bầu cử lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.
- Nội dung Biên bản kết quả kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu bầu cử
 - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp; + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu
 - + Số và tỷ lệ phiếu bầu cử hợp lệ, phiếu bầu cử không hợp lệ
 - + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng viên vào HĐQT, BKS
 - + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu bầu cử.

6. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.


- Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9. Công bố kết quả bầu cử:

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS được Ban bầu cử công bố ngay tại Đại hội Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết Đại hội.

Điều 10. Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội cổ đông thông qua. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty kết thúc. Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS của Công ty nhiệm kỳ (2023÷2028) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua 

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 618 /BC-TVD

Uông Bí, ngày 27 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng hợp danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Nhiệm kỳ IV (2023÷2028)

Kính thưa Đại hội cổ đông

Căn cứ vào Điều lệ Công ty, Quy chế Đại hội và Thông báo số 447/TB-TVD ngày 01/4/2023 về việc đề cử, ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin nhiệm kỳ 2023÷2028, Ban Tổ chức Đại hội tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử nhân sự HĐQT, Kiểm soát viên của các nhóm cổ đông như sau:

I. Đề cử ứng viên tham gia HĐQT

1. Ông Nguyễn Trọng Tốt, Đại diện cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam nắm giữ: 30.048.743 cổ phần; (Bằng chữ: Ba mươi triệu, không trăm, bốn mươi tám nghìn, bảy trăm bốn mươi ba cổ phần) có quyền biểu quyết tại thời điểm chốt danh sách để Đại hội cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp, chiếm tỷ lệ: 66,83 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đề cử danh sách sau:

a) Ông Nguyễn Trọng Tốt:

- CMND/CCCD: 034065002627, Cấp ngày 23/5/2016, Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG;

- Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố số 57, Khu phố 4, Phường Hồng Gai- Thành phố Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh;

- Trình độ học vấn: Kỹ sư khai thác mỏ;

- Chức vụ hiện giữ: Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ III.

b) Ông Phạm Văn Minh:

- CMND/CCCD số: 031063003344 Cấp ngày 24/03/2017; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐLQL;

- Địa chỉ: Tổ 4, Khu Vĩnh Phú, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh;

- Trình độ học vấn: Thạc sỹ khai thác mỏ;

- Chức vụ hiện giữ: Ủy viên HĐQT- Giám đốc công ty.

c) Ông Trịnh Văn An:

- CMND/CCCD: 037073002614 Cấp ngày 15/11/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Địa chỉ thường trú: Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh;

- Trình độ học vấn: Kỹ sư khai thác mỏ;

- Chức vụ hiện giữ: Ủy viên HĐQT.

d) Ông Hồ Quốc:

- CMND/CCCD: 022072012091 Cấp ngày 15/01/2023; Cục cảnh sát QLHC về TTXH;

- Địa chỉ thường trú: Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh;

- Trình độ học vấn: Kỹ sư khai thác mỏ;

- Chức vụ hiện giữ: Phó Giám đốc Công ty.

2. Đến thời điểm 16h30' ngày 18/4/2023, ngoài cổ đông Tập đoàn CN Than – KS Việt Nam đề cử danh sách thành viên tham gia HĐQT thì không có cổ đông, nhóm cổ đông nào tập hợp đủ số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 12 Điều lệ và Thông báo 447/TB-TVD ngày 01/4/2023, do đó theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ban hành Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT đề cử ứng viên tham gia HĐQT, như sau:

- Ông Nguyễn Bá Quang: (ứng cử Thành viên độc lập HĐQT)

- CMND/CCCD: 034060005016, cấp ngày 14/8/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu 1- Phường Yên Thanh-TP Uông Bí- Quảng Ninh;

- Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế;

- Chức vụ hiện giữ: Không.

Như vậy: Chốt danh sách ứng cử thành viên HĐQT công ty đến thời điểm hiện tại gồm 05 người, như sau:

(1) Ông: Nguyễn Trọng Tốt;

(2) Ông: Phạm Văn Minh;

(3) Ông: Trịnh Văn An;

(4) Ông: Hồ Quốc;

(5) Ông: Nguyễn Bá Quang.

II. Đề cử, ứng viên tham gia Kiểm soát viên

1. Ông Nguyễn Trọng Tốt, Đại diện cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam nắm giữ: 30.048.743 cổ phần; (Bằng chữ: Ba mươi triệu, không trăm, bốn mươi tám nghìn, bảy trăm bốn mươi ba cổ phần) có quyền biểu quyết tại thời điểm chốt danh sách để Đại hội cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp, chiếm tỷ lệ: 66,83 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đề cử danh sách sau:

a) Bà Trần Thị Vân Anh

- CMND/CCCD: 100483675 Cấp ngày 12/06/2006; Nơi cấp: CA-QN
- Địa chỉ thường trú: Phường Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh - Trình độ học vấn: Cử nhân kế toán.
- Chức vụ hiện giữ: Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III.

b) Ông Phùng Thế Anh

- CMND: 022074003602, cấp ngày 14/08/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
- Địa chỉ thường trú: Phường Đông, Uông Bí, Quảng Ninh;
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế quản trị doanh nghiệp;
- Chức vụ hiện giữ: Thành viên BKS - Nhiệm kỳ III.

2. Đến thời điểm 16h30' ngày 18/4/2023, ngoài cổ đông Tập đoàn CN Than – KS Việt Nam đề cử danh sách thành viên tham gia HĐQT thì không có cổ đông, nhóm cổ đông nào tập hợp đủ số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 12 Điều lệ và Thông báo triệu tập Đại hội cổ đông 2023, do đó theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ban hành Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT đề cử ứng viên tham gia HĐQT, như sau:

Bà Nguyễn Thị Thủy Dịu

- CMND: 022 174 003 946, cấp ngày 14/8/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
- Địa chỉ thường trú: Thanh Sơn – Uông Bí – Quảng Ninh;
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế Mỏ;
- Chức vụ hiện giữ: Thành viên BKS- Nhiệm kỳ III.

Như vậy: Chốt danh sách ứng cử thành viên BKS công ty đến thời điểm hiện tại gồm 03 người, như sau:

- (1) Bà: Trần Thị Vân Anh
- (2) Bà: Nguyễn Thị Thủy Dịu.
- (3) Ông: Phùng Thế Anh.

Căn cứ vào Thông báo triệu tập Đại hội, đến thời điểm này BTC Đại hội quyết định lập danh sách có 05 ứng viên tham gia ứng cử HĐQT và 03 ứng viên tham gia ứng cử BKS công ty *DMC*

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (đăng Website)
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
CÔNG TY CỔ PHẦN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

Số: **01** /BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2023

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

Thực hiện chức trách nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, nhiệm vụ giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Phần I

KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2022

1. Tình hình chung

1.1. Thuận lợi: Năm 2022, điều kiện thời tiết khá thuận lợi, diện sản xuất và các điều kiện phục vụ được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo; các phong trào thi đua được phát động sâu rộng; các cấp lãnh đạo quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện giúp đỡ thường xuyên; trong năm có nhiều sự kiện chính trị trọng đại diễn ra và đặc biệt là Công ty được Tổng Bí thư BCH TW Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng và các lãnh đạo cấp tỉnh Quảng Ninh, Tập đoàn TKV đến thăm và động viên, cổ vũ tinh thần CBNV người lao động Công ty đã tạo không khí vui tươi, phấn khởi, khích lệ mọi người hăng say lao động sản xuất, công tác và đạt nhiều kết quả.

1.2. Khó khăn: Tình hình an ninh, kinh tế thế giới biến động nhanh chóng, phức tạp; giá cả xăng, dầu và các hàng hóa đầu vào biến động theo xu hướng tăng; dịch bệnh COVID-19 và nhiều dịch bệnh bùng phát, lây lan, diễn biến phức tạp; biến đổi khí hậu, thiên tai, mưa lũ gây nhiều hậu quả, ... đã tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế xã hội nước ta, ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống người lao động và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Trong Công ty một số đơn vị khai thác than trong khu vực địa chất, lớp vỉa phức tạp, đá kẹp, phay phá, nhiều nước, áp lực mỏ lớn gây khó khăn cho việc đào lò, khai thác, sản

lượng điều hành tăng cao so với kế hoạch, đặc biệt là thời điểm dịch Covid -19 bùng phát, nhiều công nhân nhiễm bệnh phải nghỉ việc, thiếu lao động đã gây khó khăn cho việc bố trí nhân lực và tổ chức sản xuất của Công ty... Mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự quyết tâm phòng chống dịch tốt nhất, với phương châm “Thích ứng an toàn, linh hoạt”, theo đó đã chủ động trong công tác phòng chống dịch và tổ chức sản xuất để đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập, sức khỏe cho cán bộ công nhân viên chức lao động; chủ động tổ chức sản xuất nâng cao sản lượng than khai thác

2. Kết quả SXKD của Công ty năm 2022

2.1. Đối với công tác về điều hành tổ chức sản xuất và quản trị doanh nghiệp.

- Về tổ chức điều hành: Ngay từ đầu năm, Công ty đã tập trung triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua; đề ra cơ chế điều hành và các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, chủ động cân đối sản xuất-tiêu thụ phù hợp, tăng cường sản xuất các chủng loại than thị trường có nhu cầu cao; Tập trung điều hành sản xuất theo nhu cầu tiêu thụ.

- Về công tác tổ chức sản xuất: Trên cơ sở đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm thông qua, Công ty cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu. Tuy nhiên để hiệu quả trong Công tác sản xuất, Công ty tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu trong giai đoạn 2020 -2025.

- Về quản lý tài nguyên, ranh giới mỏ: Công ty đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp quản lý, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên than, không để thất thoát. Trong năm không để xảy ra khai thác than trái phép trong phạm vi ranh giới mỏ Công ty được giao quản lý.

- Về quản trị doanh nghiệp: Thực hiện nhiều giải pháp quản lý kỹ thuật, điều hành sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; quản trị chi phí, quản lý vật tư, lao động tiền lương, kế toán thống kê, quản lý dòng tiền; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy chế liên quan đến quản lý của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và quy định của Tập đoàn, của Nhà nước.

- Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19: Công ty chủ động đề ra các biện pháp, giải pháp nhanh chóng, quyết liệt để đối phó với bệnh dịch; tập trung chỉ đạo khoanh vùng, xét nghiệm sàng lọc, thu dung, điều trị và hướng dẫn tự cách ly điều trị tại nhà; đặc biệt là chỉ đạo thích ứng linh hoạt trong công tác quản lý, bố trí sản xuất, vì vậy vẫn đảm bảo dây chuyền sản xuất thông suốt và sản lượng kế hoạch được giao.

2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu sản xuất kinh doanh năm 2022

- Than nguyên khai tổng số: 4.285.621 tấn bằng 110,7% kế hoạch đầu năm và bằng 101,4% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2021 tăng 10,4%. Trong đó: (i) Than hầm lò 3.401.231 tấn bằng 109,7% kế hoạch đầu năm và bằng 101,4% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2021 tăng 10,5%; (ii) Than lộ thiên 225.016 tấn bằng 112,5% kế hoạch đầu năm và bằng 100% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2021 giảm 2,2%; (iii) Than mua C.ty Than U.Bí 659.374 tấn bằng 115,7% kế hoạch đầu năm và bằng 102,2% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2021 tăng 14,9%;

- Than sạch sản xuất: 3.748.109 tấn bằng 109,7% kế hoạch đầu năm và bằng 102% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2021 tăng 9,1%;
 - Đất bóc: 313.978 m³ bằng 123,1% kế hoạch đầu năm và bằng 99,7% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2021 tăng 34,4%;
 - Mét lò CBSX: 39.397 mét bằng 103,9% kế hoạch đầu năm và bằng 100,5% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2021 tăng 12,1%;
 - Than tiêu thụ: 3.833.698 tấn bằng 112,2% kế hoạch đầu năm và bằng 102,4% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2021 tăng 13%;
 - Than tồn kho (Hết 31/12/2022): 230.127 tấn, trong đó than sạch tồn 214.892 tấn; than nguyên khai tồn 15.235 tấn;
 - Doanh thu than: 6.743,283 tỷ đồng bằng 126,5% kế hoạch đầu năm, so với năm 2021 tăng 26,6%%;
 - Lao động bình quân: 5.615 người, bằng 100% kế hoạch đầu năm, so với năm 2021 bằng 100,2%;
 - Tiền lương bình quân: 19.995.000 đồng/người- tháng, bằng 126,3% kế hoạch đầu năm, so với năm 2021 tăng 17,7%;
 - Đầu tư XDCB: Giá trị thực hiện 311,615 tỷ đồng bằng 133,8% kế hoạch đầu năm và bằng 99,1% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2021 bằng 86,9%.
 - Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, tổng số tiền nộp ngân sách năm 2022 là 1.188,774 tỷ đồng bằng 114,2% kế hoạch năm so với năm 2021 tăng 15,4%;
 - Hiệu quả sản xuất kinh doanh: Công ty đã tiến hành thuê kiểm toán độc lập thực hiện chế độ kiểm toán theo quy định. Lợi nhuận trước thuế: 220,832 tỷ đồng bằng 197,8% kế hoạch điều chỉnh, tăng 61,2% so với năm 2021;
 - Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:
 - + Hệ số nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn: 75,44%; năm 2021 là 76,37%;
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản: 6,52%; năm 2021 là 4,34%;
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH: 33,24%; năm 2021 là 24,5%;
- (có biểu chi tiết kèm theo)

Phần II

KẾ HOẠCH VÀ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH SX-KD NĂM 2023

1. Tình hình chung.

Dự báo năm 2023 tiếp tục trong giai đoạn phục hồi kinh tế; nhu cầu sử dụng năng lượng nói chung, trong đó có sản phẩm than của các nước trên thế giới sẽ tiếp tục tăng so với năm 2022. Trong nước do nhu cầu sử dụng than trên thế giới tiếp tục biến động theo chiều hướng tăng, cùng với giá bán than nhiệt liên tục biến động và chiến sự Ukraine làm

cho việc tìm nguồn nhập khẩu than càng trở lên khó khăn hơn, đẩy nhu cầu sử dụng than trong nước tăng cao, bên cạnh đó việc tuyển dụng lao động gặp nhiều khó khăn; công nghệ khai thác đã đổi mới nhưng chưa nhiều, nên việc giao tăng sản lượng của TKV cho công ty sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện: Diện sản xuất của Công ty rộng, do phải bố trí lao động giàn trải sản xuất khai thác than hầm lò ở 2 khu vực ở phần tầng lò giếng và phần tầng lò bằng; Năm 2023 vẫn còn chịu ảnh hưởng tác động của dịch bệnh Covid-19 và chiến sự Ukraine, làm cho giá cả đầu vào như nhiên, nguyên vật liệu, thuế, phí... liên tục tăng cao làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc cân đối về mặt tài chính và điều hành quản trị chi phí của Công ty.

2. Mục tiêu:

Sản xuất than đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; đổi mới, hoàn thiện tổ chức, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tiếp tục đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới tiên tiến hiện đại; thực hiện đề án chuyển đổi số Doanh nghiệp. Đảm bảo mục tiêu chung “**AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ**”.

3. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2023 | Ghi chú |
|-----------|--------------------------------|---------------------------|------------------|---------|
| 1 | Than nguyên khai | 1000 tấn | 3.985 | |
| - | Than lộ thiên | " | 100 | |
| - | Than hầm lò | " | 3.335 | |
| - | Than mua mỏ (Cty Than Uông Bí) | " | 550 | |
| 2 | Than sạch | 1000 tấn | 3.515 | |
| - | Than sạch từ than nguyên khai | " | 3.435 | |
| - | Than sạch từ SPNT | " | 60 | |
| 3 | Bóc đất đất đá | 1000 m³ | 1.100 | |
| 4 | Mét lò đào mới | mét | 39.835 | |
| - | Mét lò CBSX | " | 39.835 | |
| 5 | Than tiêu thụ | 1000 tấn | 3.515 | |
| 6 | Doanh thu than | triệu đồng | 6.287.206 | |
| 7 | Lợi nhuận | " | 156.172 | |
| 8 | Đầu tư xây dựng: | Triệu đồng | 457.247 | |
| 9 | Lao động bình quân | người | 5.947 | |
| 10 | Tiền lương bình quân | 1000đ/ng-th | 17.147 | |

3. Giải pháp điều hành kế hoạch 2023:

Căn cứ vào giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 của Tập đoàn; Nghị quyết của Đảng ủy, HĐQT Công ty về phương hướng

nhiệm vụ năm 2023. Theo đó Công ty tổ chức triển khai chỉ đạo, điều hành, thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 tập trung vào các nội dung trọng tâm cơ bản sau:

a) Về sản xuất, tiêu thụ:

Huy động tối đa nguồn lực để gia tăng sản xuất, phấn đấu đạt sản lượng cao nhất, chủ động điều hành sản xuất, tiêu thụ theo nhu cầu thị trường.

b) Về hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản trị Công ty:

Tiếp tục thực hiện rà soát, xác định lại định biên lao động cho từng công đoạn sản xuất, các khâu quản lý, phục vụ để giảm lao động về sát định biên theo mô hình mẫu của TKV: (i) Hoàn thiện phần mềm ứng dụng tin học vào quản trị nhân sự, tăng năng suất lao động hiệu quả làm việc, đảm bảo chính xác trong giải quyết chế độ người lao động; (ii) Quản lý chặt chẽ lao động hiện có, tăng ngày công lao động; (iii) Có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo lao động chất lượng cao để thực hiện các chương trình cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa và đổi mới, nâng cao chất lượng nhân sự của các lĩnh vực.

Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng các mô hình quản trị mới, tiên tiến vào hệ thống quản trị Công ty để nâng cao hiệu quả.

c) Về công tác đầu tư:

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư dự án cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên V4 :- V8a, Mỏ than Vàng Danh, triển khai thực hiện các công trình: Tự động hóa trạm bơm trung tâm thoát nước mỏ; Cải tạo Nhà máy tuyển Vàng Danh 1; đầu tư xây dựng trạm xử lý nước sinh hoạt; các dự án đầu tư thiết bị phục vụ đào lò, đầu tư thiết bị duy trì; dự án đầu tư thiết bị khai thác bằng dàn chống mềm, máy đào lò...

- Tập trung triển khai công tác chuẩn bị dự án: Đầu tư dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh; lập dự án, khảo sát địa chất, lập, thẩm tra TKBVTC dự án đầu tư XDCT khu phục vụ điều hành sản xuất trung tâm Vàng Danh; các dự án cải tạo hệ thống thông gió giếng Vàng Danh; dự án nâng cao năng lực vận tải phục vụ sản xuất giếng nghiêng; dự án đầu tư hệ thống vận tải than nguyên khai về hai nhà máy tuyển...

- Thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục trình tự đầu tư theo quy định của pháp luật, của Nhà nước và của TKV; chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt dự án, kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật, chế độ chính sách về XDGB, không để xảy ra sai sót, nhầm lẫn.

- Nâng cao chất lượng giám sát, nghiệm thu, kiểm soát tiến độ, chất lượng thi công các công trình xây dựng đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ và hiệu quả của các dự án. Đồng thời tổ chức quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các công trình đầu tư đã hoàn thành.

d) Về quản trị tài nguyên:

Đẩy nhanh tiến độ khoan thăm dò phục vụ sản xuất nhằm bổ sung tài liệu phục vụ khai thác.

Quản lý chặt chẽ tài nguyên, số lượng, chất lượng than ở tất cả các công đoạn sản xuất từ trong vỉa đến khi khai thác, sàng tuyển, bốc xếp tiêu thụ; Giảm tỷ lệ tổn thất than

trong công nghệ khai thác, nâng cao tỷ lệ thu hồi than bằng các biện pháp kỹ thuật công nghệ.

e) Đẩy mạnh áp dụng công nghệ mới công nghệ khai thác than:

Đẩy mạnh việc nghiên cứu đổi mới công nghệ, đặc biệt là công nghệ khai thác và đào lò nhằm tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao mức độ an toàn, tiết kiệm tài nguyên, giảm thiểu lao động thủ công trong các công đoạn khai thác, đào lò và vận tải mỏ; triển khai áp dụng các công nghệ khai thác mới trong các điều kiện địa chất phức tạp (vía dày, dốc, vía mỏng,...);

f) Công tác cơ điện, vận tải và sàng tuyển

Thường xuyên cải tạo củng cố nâng cấp tuyến dây chuyên, để duy trì hoạt động ổn định của hệ thống dây chuyên vận tải từ trong lò ra đến ngoài mặt bằng; tiếp tục thực hiện việc rà soát lắp đặt băng tải thay thế cho máng cào ở các đường lò duy trì lâu dài; rà soát các diện sản xuất để lắp đặt các monoray vận tải, thuyền trượt chở vật liệu nhằm giảm sức lao động cho công nhân, tăng năng suất lao động; tiếp tục nâng cao chất lượng lập các biện pháp, thiết kế thi công, lựa chọn phương án vận tải tối ưu, nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị, thực hiện đấu nối liên động ở tất cả các dây chuyên vận tải, nhằm tiết kiệm lao động vận hành và điện năng. Phân đấu giảm suất tiêu hao năng $\geq 3,5\%$ so với kế hoạch TKV giao (năm 2023 TKV giao là 25,6 kwh/t TNK); Xây dựng phương án sàng tuyển than phù hợp, hiệu quả giữa Nhà máy sàng tuyển Vàng Danh 1 và Vàng Danh 2, để sàng tuyển chế biến pha trộn ra các chủng loại than đáp ứng tối đa nhu cầu tiêu thụ than của TKV..

- Tổ chức điều hành, cân đối sàng tuyển than phù hợp giữa Nhà máy tuyển Vàng Danh I và Vàng Danh II; Sàng tuyển chế biến pha trộn ra các chủng loại than đáp ứng tối đa theo yêu cầu tiêu thụ của TKV, nguyên tắc chung là than nguyên khai sản xuất ra đến đâu phải sàng tuyển hết đến đó, hạn chế tối đa việc đổ than nguyên khai ra kho bãi, làm tăng chi phí bốc xếp, vận chuyển. Đồng thời, phải đảm bảo chất lượng và hệ số thu hồi than sạch.

g) Công tác quản trị chi phí.

Bám sát kế hoạch PHKD và Quy chế quản trị chi phí để chủ động điều hành và kiểm soát chặt chẽ các chi tiêu công nghệ; kiểm soát chi phí ngay từ đầu năm;

Siết chặt quản lý thu nợ, dự trữ vật tư hợp lý, giảm dư nợ vay ngắn hạn. Thực hiện đúng các quy định quản lý nợ ban hành tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính Phủ; Quyết định số: 1775/QĐ-TKV ngày 27/12/2021 về ban hành quy chế quản lý nợ của TKV; Điều hành thực hiện có hiệu quả định mức các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch TKV giao.

Quản lý, điều hành sử dụng vật tư có hiệu quả cao nhất, tăng cường các biện pháp quản lý vật tư, thiết bị, sử dụng tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu trong sản xuất, đặc biệt là thu hồi triệt để tài nguyên trong khâu khai thác.

h) Quản lý và sử dụng vốn:

Huy động và sử dụng vốn cho các dự án đầu tư theo kế hoạch, đúng mục đích, hiệu quả và an toàn tài chính;

Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và nguồn vốn tránh rủi ro về tài chính; chú trọng công tác kế toán quản trị để kịp thời cung cấp thông tin phục vụ điều hành và đưa ra các quyết định quản lý phù hợp;

Quản lý tốt tài sản, nguồn vốn, điều hành linh hoạt, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

i) Lao động và tiền lương

Tiếp tục tổ chức rà soát xác định lại định biên lao động cho từng công đoạn sản xuất, các khâu quản lý, phục vụ, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, đảm bảo tỷ trọng quỹ lương giữa các khối, hệ số giãn cách giữa các chức danh ngành nghề theo đúng quy định và mô hình mẫu của TKV.

Quản lý, sử dụng có hiệu quả số lao động hiện có, thường xuyên rà soát, cân đối lao động, tổ chức sản xuất khoa học, hợp lý để tăng năng suất lao động, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực như đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu, đào tạo công nhân lành nghề và dần chuyển từ làm bạn sang làm chủ thiết bị cơ giới hóa, tự động hóa; nghiên cứu chế độ chính sách mới của nhà nước để có bước đột phá trong công tác chăm lo đời sống, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, đồng thời có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng dân cư trên địa bàn;

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu giai đoạn 2022 - 2025 theo đề án.

j) Công tác thanh tra, bảo vệ:

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn và trong việc quản lý ranh giới mỏ; quản lý tốt công tác khai thác vận chuyển và kinh doanh than; chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát, bảo vệ vật tư, tài sản, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu chỉ đạo, điều hành SXKD của Công ty; giữ vững an ninh trật tự trong khu mỏ và đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

k) Về đời sống lao động và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện việc đưa đón CBCNV từ nơi ở đến vị trí làm việc. Duy trì tốt việc chăm sóc người lao động từ ăn định lượng, tắm giặt, vui chơi, giải trí, thăm quan, nghỉ dưỡng và khám chữa bệnh.

Làm tốt công tác từ thiện giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: Xây dựng các nhà tình nghĩa và tặng các phần quà cho người nghèo nhân ngày tết cổ truyền của dân tộc.

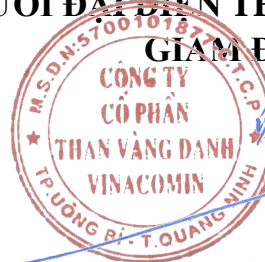
Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn trong các hoạt động cộng đồng tạo một sự gắn kết và phát triển hài hoà.

Trên đây là toàn bộ những nội dung Báo cáo về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2023 của Công ty, xin trân trọng báo cáo trước Đại hội./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty (CBTT);
- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Phòng CV (Đăng trên Website);
- Lưu VT, HĐQT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIAM ĐỐC**



Phạm Văn Minh

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023)

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Nghị quyết | Thực hiện năm 2022 | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|-----------|------------|--------------------|-----------|---------|
| 1 | Than nguyên khai | 1000 tấn | 3.870 | 4.285,6 | 110,7 | |
| - | Than hầm lò | " | 3.100 | 3.401,2 | 109,7 | |
| - | Than lộ thiên | " | 200 | 225 | 112,5 | |
| - | Than mua của Công ty than Uông Bí | " | 570 | 659,37 | 115,6 | |
| 2 | Than sạch | 1000t | 3.418 | 3.748,1 | 109,6 | |
| 3 | Mét lò mới | mét | 37.926 | 39.397 | 103,8 | |
| 4 | Bóc đất đá | 1000 m3 | 255 | 313,9 | 123,1 | |
| 5 | Tiêu thụ | 1000 tấn | 3.418 | 3.833,7 | 112,1 | |
| 6 | Đầu tư xây dựng | tỷ.đ | 232,9 | 313.615 | 134,6 | |
| 7 | Doanh thu than | tỷ.đ | 5.331,5 | 6.743,3 | 126,5 | |
| 8 | Lợi nhuận | tr.đ | 55,8 | 220,83 | 395,5 | |
| 9 | Lao động bình quân | người | 5.615 | 5.595 | 99,6 | |
| 10 | Tiền lương bình quân | ngđ/ng-th | 15.826 | 19,995 | 126,3 | |

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

Số: 02/BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
NHIỆM KỲ III (2018-2023)

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ III (2018 - 2023) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty tổ chức ngày 21/4/2018 tín nhiệm bầu ra; Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước Đại hội hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ III và đề ra phương hướng nhiệm vụ hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ IV (2023-2028) như sau:

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Nhiệm kỳ III trong điều kiện nền kinh tế thế giới vẫn trong tình trạng suy thoái, tác động xấu đến nền kinh tế nước ta; tiêu thụ không ổn định, thất thường ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đồng thời tác động đến Công ty với một loạt vấn đề phải giải quyết từ tiết giảm từ (5-6)% chi phí sản xuất theo yêu cầu của Chủ sở hữu- Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam (TKV), giảm đầu tư, tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức sản xuất, giải quyết giảm Phòng ban, Công trường, Phân xưởng, lao động đến cân đối tài chính để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

Đại dịch Covid diễn biến phức tạp trên toàn thế giới từ đầu năm 2020; Xung đột giữa Nga và Ukraina đầu năm 2022 làm giá cả vật tư, nhiên liệu tăng cao tác động tiêu cực đến giá thành sản xuất.

Nhân sự HĐQT Công ty cũng như viên chức quản lý của Công ty trong nhiệm kỳ có nhiều biến động, một số chuyển công tác, một số nghỉ chế độ.

Tuy nhiên bên cạnh những khó khăn, Công ty cũng có những thuận lợi cơ bản: Bộ máy quản lý điều hành đã thích ứng được và vận hành tốt theo cơ chế mới; đội ngũ cán bộ công nhân đồng lòng vượt qua khó khăn, từng bước hoàn thiện và phát triển.

Trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị Công ty đã sâu sát chỉ đạo kịp thời, sự chủ động nhạy bén của bộ máy điều hành, sự phối hợp lãnh đạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị Công ty cũng như sự ủng hộ của các cổ đông, Công ty đã phấn đấu thực hiện hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông hằng năm giao.

(Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐTN hàng năm đề nghị Quý vị cổ đông xem báo cáo quản trị Công ty trên website của Công ty)

1. Về sử dụng vốn và hoạt động tài chính.

Tình hình quản lý và sử dụng vốn: Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn, quản lý tài chính tốt, chấp hành tốt chính sách thuế với nhà nước, các chế độ chi trả BHXH, BHYT, KPCĐ...và các chế độ khác với người lao động đúng quy định. Dự vay ngắn hạn, vay dài hạn, chi phí dở dang hợp lý, khả năng thanh toán nợ an toàn; dự trữ vật tư hợp lý, lợi nhuận trước thuế trong nhiệm kỳ đều vượt kế hoạch so với Nghị quyết đại hội cổ đông hàng năm quyết nghị; kiểm soát chặt kế hoạch tiến độ vay vốn giảm tối đa chi phí lãi vay. Hệ số Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu luôn nằm trong phạm vi quy định của TKV.

2. Về hiệu quả sản xuất, sử dụng tài nguyên.

- Trong những năm qua trong quá trình xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo điều hành sản xuất, Công ty đã có nhiều biện pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả sản xuất: Quản lý chặt chẽ tài nguyên, số lượng, chất lượng than ở tất cả các công đoạn sản xuất từ trong vỉa đến khi khai thác, sàng tuyển, bốc xếp, tiêu thụ; Giảm tỷ lệ tổn thất than trong công nghệ khai thác, nâng cao tỷ lệ thu hồi than bằng các biện pháp kỹ thuật công nghệ; cải tạo củng cố nâng cấp các tuyến dây chuyền để duy trì hoạt động ổn định của hệ thống dây chuyền vận tải từ trong lò ra đến ngoài mặt bằng; thực hiện việc rà soát lắp đặt băng tải thay thế cho máng cào ở các đường lò duy trì lâu dài; rà soát các diện sản xuất để lắp đặt các monoray vận tải, thuyền trượt chở vật liệu nhằm giảm sức lao động cho công nhân, tăng năng suất lao động; tiếp tục nâng cao chất lượng lập các biện pháp, thiết kế thi công, lựa chọn phương án vận tải tối ưu, nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị, thực hiện đấu nối liên động ở tất cả các dây chuyền vận tải; Xây dựng phương án sàng tuyển than phù hợp, hiệu quả giữa Nhà máy sàng tuyển Vàng Danh 1 và Vàng Danh 2, để sàng tuyển chế biến pha trộn ra các chủng loại than đáp ứng tối đa nhu cầu tiêu thụ than của các hộ tiêu thụ và yêu cầu của TKV.

- Về chỉ đạo điều hành sản xuất: Bám sát chỉ đạo của Tập đoàn TKV để có giải pháp điều hành linh hoạt theo nhu cầu tiêu thụ than của thị trường, giảm thiểu việc tồn kho, đánh tải làm tăng chi phí;

- Về kỹ thuật công nghệ: Đẩy mạnh việc nghiên cứu đổi mới công nghệ, đặc biệt là công nghệ khai thác và đào lò nhằm tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao mức độ an toàn, tiết kiệm tài nguyên, giảm thiểu lao động thủ công trong các công đoạn khai thác, đào lò và vận tải mỏ; triển khai áp dụng các công nghệ khai thác mới trong các điều kiện địa chất phức tạp (vỉa dày, dốc, vỉa mỏng,...);

3. Công tác đầu tư xây dựng.

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh HĐQT đã kịp thời chỉ đạo rà soát điều chỉnh cho phù hợp; các dự án đầu tư xây dựng, dự án mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất đem lại hiệu quả, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, vì vậy việc thực hiện KHĐT XD hàng năm đều đạt >90% kế hoạch đề ra.

Các dự án thực hiện đảm bảo tiến độ theo nội dung được duyệt, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh của Công ty; khối lượng và giá trị thực hiện không vượt quá khối lượng và giá trị được duyệt; chất lượng thực hiện đảm bảo theo quy mô và mục tiêu đầu tư của dự án; không có biến động trong quá trình thực hiện dự án; Việc huy động vốn cho dự án tuân thủ các quy định hiện hành; công tác giải ngân (tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán) chấp hành các quy định pháp luật và hợp đồng ký kết; Quyết toán vốn dự án hoàn thành tuân thủ các quy định hiện hành, không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

4. Công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường.

4.1. Công tác an toàn: Là nhiệm vụ rất quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo của Công ty, với mục tiêu xuyên suốt đó là: Không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng, giảm tối đa số vụ TNLĐ nặng và nhẹ; cải thiện điều kiện, môi trường làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động;

4.2. Công tác BVMT: Công ty đã tuân thủ tốt các quy định pháp luật về môi trường. Công ty đã có đầy đủ hồ sơ pháp lý về bảo vệ môi trường đối với các dự án, giấy phép khai thác khoáng sản mà Công ty đang thực hiện. Công ty đã thực hiện thu gom, xử lý triệt để các nguồn nước thải hầm lò, nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp khác và chất lượng nước sau xử lý đạt Quy chuẩn trước khi thải ra môi trường. Công ty đã duy trì tốt việc hoạt động của các công trình xử lý bụi, khí thải như hệ thống nồi hơi, các quạt phun sương dập bụi. Duy trì việc thực hiện Quan trắc môi trường, quan trắc dịch động bãi thải. Trong nhiệm kỳ không để xảy ra sự cố môi trường. Công ty đã có sự phối hợp với chính quyền địa phương là phường Vàng Danh và các khu dân cư, cùng chung tay thực hiện công tác bảo vệ môi trường, hỗ trợ các khu dân cư trên địa bàn phường Vàng Danh trong việc thu gom rác thải sinh hoạt, dọn rửa và vệ sinh các tuyến đường.

5. Công tác bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ, bảo vệ tài sản, bảo vệ sản xuất.

Phối hợp chặt chẽ với địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn và trong việc quản lý ranh giới mỏ; quản lý tốt công tác khai thác, vận chuyển và kinh doanh than; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, bảo vệ vật tư, tài sản, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu chỉ đạo, điều hành SXKD của Công ty; giữ vững an ninh trật tự xã hội trong khu mỏ và đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng; công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

6. Công tác triển khai áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa và tin học hóa (CGH, TĐH và THH) vào sản xuất và quản lý.

Thực hiện công văn số 143/TKV-KCL ngày 18/7/2017 của Tập đoàn TKV về việc thực hiện đẩy mạnh áp dụng tin học hóa, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh của TKV giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến 2030. Công văn số 188/CTr-TKV ngày 22/9/2017 “V/v tập trung đẩy mạnh ứng dụng TĐH, THH vào sản xuất và quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến 2030”; Quyết định số 2394/QĐ-TKV ngày 28/12/2018 của Tập đoàn TKV về việc phê duyệt đề án ứng dụng tự động hóa, tin học hóa của Tập đoàn giai đoạn đến 2020, giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến 2030. Công ty đã thực hiện chủ trương chính sách của Tập

đoàn áp dụng các chương trình THH, TĐH vào sản xuất để giảm lao động tăng hiệu quả trong sản xuất của đơn vị cụ thể như sau:

- Về công nghệ khai thác, đào lò: Đã đầu tư các thiết bị hiện đại để phục vụ khai thác, đào lò như Hệ thống khai thác lò chợ cơ giới hóa đồng bộ; Hệ thống giá thủy lực di động dạng khung; Hệ thống khai thác chống dàn mềm ZRY; máy đào lò EBH45, dây chuyền bán CGH đào lò đá (xe khoan CMJ1-14 + máy xúc);

- Về các dây chuyền thiết bị: Đã lắp đặt hệ thống tự động hóa, điều khiển tập trung cho các tuyến băng tải vận chuyển than, các trạm quạt gió chính; các trạm điện, trạm nén khí... để giảm nhân công phụ trợ.

- Về công tác tin học hóa: Đầu tư các hệ thống giám sát, các phần mềm quản lý như phần mềm viết ca lệnh; phần mềm quản lý vật tư; hệ thống kiểm soát người ra vào lò...

7. Công tác tái cơ cấu

Thực hiện theo đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 ÷ 2020 về việc rà soát sắp xếp lại quy mô tổ chức sản xuất và Công văn số 2520/TKV-TCNS ngày 08/6/2021 của Tổng Giám đốc Tập đoàn V/v tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2021 ÷ 2025; căn cứ điều kiện thực tế, nhằm tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả đồng thời sắp xếp mô hình tổ chức quản lý các công trường, phân xưởng sát với chỉ đạo của TKV. đến nay Công ty đã hoàn thành và đã đạt được những kết quả khả quan.

Đã sáp nhập và giải thể các đơn vị cho phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty, hiện tại số lượng phòng ban chuyên môn tổng số là 14 phòng, số lượng Công trường, phân xưởng là 37 đơn vị; lao động quản lý là 550 người.

8. Công tác chăm lo đời sống và chính sách xã hội.

Công tác chăm lo đời sống cho người lao động luôn được quan tâm, tiền lương thu nhập của người lao động được ổn định; các chế độ chính sách thực hiện đúng đủ kịp thời, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao được sức khỏe đạt năng suất trong sản xuất, gắn bó với Công ty;

II. Về hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ III (2018-2023)

1. Nhân sự Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị với chức năng quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của công ty, Hội đồng quản trị được Đại hội bầu với số lượng 05 thành viên, gồm các ông:

Ông Phạm Công Hương – Chủ tịch HĐQT;

Ông Phan Xuân Thủy – TV HĐQT;

Ông Nguyễn Trọng Tốt – Thành viên HĐQT;

Ông Trịnh Xuân Thỏa – Thành viên HĐQT

Ông Trịnh Văn An – Thành viên HĐQT.

Trong nhiệm kỳ, do yêu cầu của cổ đông TKV, vì vậy tổ chức bộ máy đã có sự thay đổi:

- Ngày 28/7/2018 bầu bổ sung ông Phạm Văn Minh vào HĐQT (thay cho ông Phan Xuân Thủy được Tập đoàn TKV điều động nhận nhiệm vụ khác);

- Ngày 15/01/2020 bầu bổ sung ông Nguyễn Văn Dũng vào HĐQT (thay cho ông Trịnh Xuân Thỏa nghỉ hưu theo chế độ);

- Ngày 27/12/2022 cho thôi thành viên HĐQT và thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với ông Phạm Công Hương để nghỉ chế độ theo quy định và bầu ông Nguyễn Trọng Tốt thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT.

Danh sách thành viên HĐQT đến thời điểm hiện nay:

- Ông Nguyễn Trọng Tốt – Chủ tịch HĐQT;
- Ông Phạm Văn Minh – Thành viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Văn Dũng – Thành viên HĐQT;
- Ông Trịnh Văn An – Thành viên HĐQT.

Việc thay đổi nhân sự thực hiện theo Điều lệ và đều được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đã họp 128 phiên và ban hành 128 Nghị quyết và các quyết định kèm theo theo thẩm quyền để chỉ đạo và thông qua với các nội dung chủ yếu sau:

2.1. Tổ chức sửa đổi Điều lệ công ty 02 lần trình Đại hội cổ đông thông qua cho phù hợp với Công ty niêm yết; Ban hành, sửa đổi bổ sung nhiều quy chế quản lý nội bộ của công ty làm cơ sở cho việc quản lý điều hành hàng ngày của Công ty và kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị công ty theo đúng quy chế.

2.2. Sắp xếp mô hình tổ chức sản xuất, tổ chức bộ máy điều hành Công ty đến thời điểm hiện nay mô hình tổ chức của công ty gồm 14 phòng ban tham mưu giúp việc và 37 công trường, phân xưởng. So với đầu nhiệm kỳ giảm được 3 phòng ban và 01 đơn vị sản xuất song vẫn đảm bảo thực hiện nhiệm vụ SXKD.

2.3. Trong nhiệm kỳ, bổ nhiệm 01 Giám đốc, 03 Phó giám đốc điều hành công ty.

2.4. Trong nhiệm kỳ đã thực hiện điều chỉnh và quyết toán dự án hoàn thành cho các dự án nhóm B gồm: Đầu tư xây dựng Nhà máy tuyển Vàng Danh 2; dự án đầu tư khai thác phần lò giéng khu Cánh gà và dự án Đầu tư khai thác phần lò giéng mức +0/-175 Giéng Vàng Danh, các dự án đã được đưa vào hoạt động phục vụ sản xuất và phát huy hiệu quả đầu tư.

2.5. Chỉ đạo và tổ chức Đại hội thường niên theo đúng quy định của pháp luật;

2.6. Hàng năm, sau khi kết thúc năm tài chính Hội đồng quản trị công ty đều tổ chức họp kiểm điểm từng thành viên HĐQT và kết quả: Các thành viên Hội đồng quản trị đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty của cổ đông, đồng thời tuyệt đối không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy

định là làm việc theo chế độ tập thể và đúng các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã triển khai thực hiện hoàn thành tốt các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

III. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và phải báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót...Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1. Kết quả giám sát đối với Giám đốc:

Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động. Vì vậy công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

2. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý:

Các cán bộ quản lý của công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và giao Giám đốc công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả. Trong nhiệm kỳ qua các cán bộ quản lý đã được Hội đồng quản trị công ty đánh giá là hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

***Tóm lại:** Hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời giúp cho quản lý, chỉ đạo điều hành SXKD công ty trong nhiệm kỳ đạt kết quả tốt.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV

Hiện nay Thủ tướng Chính phủ chưa phê duyệt "Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021÷2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tuy nhiên để Công ty phát triển bền vững, Công ty cần phải thực hiện các bước chuẩn bị cho dự án xuống sâu dưới -175 Giếng Vàng Danh để đến khi Quy hoạch được duyệt là có thể trình các cấp có thẩm quyền ngay; Triển khai thực hiện đề án khoan thăm dò khu Cánh gà để nâng cấp trữ lượng làm cơ sở để triển khai dự án khai thác hàm lò phần lò giếng mức -50/-175 khu Cánh gà; đầu tư thiết bị hợp lý đáp ứng yêu cầu sản xuất; đảm bảo ổn định và phát triển SXKD, duy trì và nâng cao các mặt quản lý, đảm bảo lợi nhuận tối đa, chia cổ tức cho các cổ đông hợp lý, tăng tích lũy nguồn vốn Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028 như sau:

1. Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thiện các cơ chế quản lý, phân cấp phân quyền cụ thể để bảo đảm sự quản trị của Hội đồng quản trị và điều hành của giám đốc theo những thông lệ tốt nhất, tạo cơ sở động lực phát huy tính tự chủ tự chịu trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân...

2. Thường xuyên điều chỉnh sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong từng thời kỳ, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ năng động có trình độ đáp ứng được quá trình phát triển lâu dài của Công ty. Chủ trương một số khâu, công việc thuê ngoài hiệu quả hơn thì từng bước thuê ngoài để tiết giảm chi phí.

3. Công tác đầu tư, mua sắm thiết bị: Cần cân đối đầu tư hợp lý, nghiên cứu và đầu tư các thiết bị đào lò, khai thác tiên tiến, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, TĐH, THH để nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất, nhưng vẫn phải đảm bảo hệ số Nợ phải trả/ vốn CSH an toàn cho phép.

4. Công tác kỹ thuật: Cân đối kế hoạch huy động tài nguyên 5 năm và hàng năm đảm bảo đáp ứng sản lượng và tiết kiệm tài nguyên, cân đối giữa các khu vực để ổn định chất lượng, giá thành sản xuất; Tăng cường các biện pháp quản lý kỹ thuật cơ bản nhằm giảm tỷ lệ tổn thất than trong công nghệ khai thác, nâng cao tỷ lệ thu hồi than bằng các biện pháp kỹ thuật công nghệ.

5. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất.

- Tổ chức chỉ đạo triển khai giao kế hoạch sản xuất kinh doanh đến từng công trường phân xưởng, đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, thuê ngoài, quản lý vật tư, quản trị chi phí.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, định mức kinh tế kỹ thuật; đặc biệt ngay từ khâu lập biện pháp thiết kế thi công, thường xuyên rà soát kịp thời điều chỉnh các định mức phù hợp với điều kiện sản xuất của từng đơn vị, tạo động lực thúc đẩy tăng hiệu quả lao động của người lao động.

- Tăng cường công tác chỉ đạo quyết liệt trong việc lập các biện pháp thu hồi vật tư, thiết bị kịp thời ở các đơn vị sản xuất, để đưa về phục hồi tái chế tái sử dụng đưa trở lại sản xuất giảm chi phí mua mới. Đặc biệt trong khâu lập biện pháp, thiết kế thi công phải tính toán sử dụng vật tư phục hồi tái chế đối với các diện sản xuất không duy trì lâu dài; cân đối giữa diện đào lò CBSX và diện khai thác hợp lý, không để các đường lò đào ra quá lâu không đưa vào khai thác, lò nén bẹp thì sẽ làm phát sinh tăng thêm phần chi phí xén lò duy tu củng cố;

- Quản lý, điều hành sử dụng vật tư có hiệu quả cao nhất, tăng cường các biện pháp quản lý vật tư, thiết bị, sử dụng tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu trong sản xuất, đặc biệt là thu hồi triệt để tài nguyên trong khâu khai thác. Cân đối nhu cầu sử dụng và lượng dự trữ cần thiết để lập kế hoạch mua sắm sát với thực tế, theo nguyên tắc có đủ vật tư cho sản xuất và có dự phòng hợp lý, quản lý chặt chẽ giá cả đầu vào, ưu tiên mua, sử dụng các mặt hàng sản xuất trong nước;

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn vốn để sử dụng có hiệu quả, nghiên cứu các danh mục đầu tư để có kế hoạch đầu tư hiệu quả.

- Quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, đạt hiệu quả.

6. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều hành, Ban Kiểm soát trong quản trị Công ty, với các tổ chức chính trị xã hội trong công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình kinh doanh vì mục tiêu phát triển công ty, chăm lo tốt đời sống cho người lao động xây dựng công ty ngày càng phát triển.

Trên đây là những nội dung hoạt động chủ yếu của Hội đồng quản trị Công ty trong nhiệm kỳ 2018÷2023, phương hướng biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh doanh nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028, Hội đồng quản trị công ty xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các quý cổ đông./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Trọng Tốt

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | N.Q ĐH | T.H | Tỷ lệ % |
|-----------|------------------------|---------------------|---------------|------------|----------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (6) | (=6/5) |
| 1 | Than Nguyên khai | 1000 tấn | 2.450 | 2.799 | 114,2 |
| - | Than hầm lò | 1000 tấn | 2.250 | 2.549 | 113,3 |
| - | Than lộ thiên | 1000 tấn | 100 | 101 | 101 |
| - | Than thuê thầu | 1000 tấn | 100 | 148 | 148,5 |
| 2 | Mét lò đào mới: | mét | 25.680 | 30.003 | 116,8 |
| 3 | Than sạch sản xuất | 1000 tấn | 2.094 | 2.397 | 114,5 |
| 4 | Bóc đất đá | 1000 m ³ | 920 | 943,3 | 102,5 |
| 5 | Tiêu thụ than | 1000 tấn | 2.244 | 2.733,6 | 121,8 |
| 6 | Doanh thu tổng số | Tỷ đồng | 3.276,8 | 4.254,1 | 129,8 |
| 7 | Giá trị thực hiện ĐTXD | Tỷ đồng | 252 | 433,4 | 172 |
| 8 | tiền lương bq | 1000đ | 10.803 | 13.300 | 123,1 |
| 9 | Lợi nhuận (trước thuế) | Tỷ đồng | 41,1 | 85.2 | 207,21 |
| 10 | Cổ tức | % | 3-:-8 | 7 | |

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | N.Q ĐH | T.H | Tỷ lệ % |
|-----------|------------------------|------------|---------------|------------|----------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (6) | (=6/5) |
| 1 | Than Nguyên khai | 1000 tấn | 3.150 | 3.454 | 109,7 |
| - | Than hầm lò | 1000 tấn | 2.700 | 2.996 | 111 |
| - | Than lộ thiên | 1000 tấn | 200 | 200 | 100 |
| - | Than thuê thầu | 1000 tấn | 250 | 258 | 103,2 |
| 2 | Mét lò đào mới: | mét | 30.780 | 34.186 | 111 |
| 3 | Than sạch sản xuất | 1000 tấn | 2.677 | 2.993 | 111,8 |
| 4 | Bóc đất đá | 1000 m3 | 2.130 | 2.723 | 127,8 |
| 5 | Tiêu thụ than | 1000 tấn | 2.677 | 2.962 | 110,7 |
| 6 | Doanh thu tổng số | Tỷ đồng | 3.933 | 4.545,5 | 115,2 |
| 7 | Giá trị thực hiện ĐTXD | Tỷ đồng | 414,56 | 287,78 | 69,4 |
| 8 | tiền lương bq | 1000đ | 13.300 | 16.068 | 128,8 |
| 9 | Lợi nhuận (trước thuế) | Tỷ đồng | 52,8 | 93,15 | 176,4 |
| 10 | Cổ tức | % | 8 | 8 | |

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2020

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | N.Q ĐH | T.H | Tỷ lệ % |
|-----------|--------------------------|---------------------|---------------|------------|----------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (6) | (=6/5) |
| 1 | Than Nguyên khai | 1000 tấn | 3.670 | 3.496,7 | 95,3 |
| - | Than hầm lò | 1000 tấn | 2.900 | 2.925,7 | 100,9 |
| - | Than lộ thiên | 1000 tấn | 200 | 105 | 52,5 |
| - | Than thuê thầu | 1000 tấn | 250 | 255 | 103,2 |
| - | Than mua của Cty than UB | 1000 tấn | 320 | 211 | 66 |
| 2 | Mét lò đào mới: | mét | 33.380 | 34.012 | 101,9 |
| 3 | Than sạch sản xuất | 1000 tấn | 3.225 | 3.054,7 | 94,7 |
| 4 | Bóc đất đá | 1000 m ³ | 715 | 714 | 99,9 |
| 5 | Tiêu thụ than | 1000 tấn | 3.225 | 2.843 | 88,2 |
| 6 | Doanh thu tổng số | Tỷ đồng | 4.693,5 | 4.494 | 95,8 |
| 7 | Giá trị thực hiện ĐTXD | Tỷ đồng | 408.620 | 370.387 | 90,64 |
| 8 | tiền lương bq | 1000đ | 15.334 | 16.412 | 128,8 |
| 9 | Lợi nhuận (trước thuế) | Tỷ đồng | 62,6 | 75,821 | 121,1 |
| 10 | Cổ tức | % | >7 | 7 | |

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | N.Q ĐH | T.H | Tỷ lệ % |
|-----------|--------------------------|---------------------|---------------|------------|----------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (6) | (=6/5) |
| 1 | Than Nguyên khai | 1000 tấn | 3.820 | 3.882 | 101,6 |
| - | Than hầm lò | 1000 tấn | 2.900 | 3.073 | 105,9 |
| - | Than lộ thiên | 1000 tấn | 150 | 230 | 153,3 |
| - | Than khai thác lò bằng | 1000 tấn | 200 | 6 | 2,9 |
| - | Than mua của Cty than UB | 1000 tấn | 570 | 574 | 100,6 |
| 2 | Mét lò đào mới: | mét | 33.180 | 35.128 | 105,87 |
| 3 | Than sạch sản xuất | 1000 tấn | 3.353 | 3.383 | 100,9 |
| 4 | Bóc đất đá | 1000 m ³ | 160 | 234 | 146 |
| 5 | Tiêu thụ than | 1000 tấn | 3.353 | 3.392 | 101,2 |
| 6 | Doanh thu tổng số | Tỷ đồng | 5.040,9 | 5.339,5 | 105,92 |
| 7 | Giá trị thực hiện ĐTXD | Tỷ đồng | 316,7 | 285,8 | 90,25 |
| 8 | tiền lương bq | 1000đ | 15.373 | 16.990 | 110,5 |
| 9 | Lợi nhuận (trước thuế) | Tỷ đồng | 56,148 | 127,613 | 227,28 |
| 10 | Cổ tức | % | ≥6 | 8 | |

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | N.Q ĐH | T.H | Tỷ lệ % |
|-----------|--------------------------|------------|---------------|------------|----------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (6) | (=6/5) |
| 1 | Than Nguyên khai | 1000 tấn | 3.870 | 4.285,6 | 110,7 |
| - | Than hầm lò | 1000 tấn | 3.100 | 3.401,2 | 109,7 |
| - | Than lộ thiên | 1000 tấn | 200 | 225 | 112,5 |
| - | Than khai thác lò bằng | 1000 tấn | 570 | 659,37 | 115,6 |
| - | Than mua của Cty than UB | 1000 tấn | 3.870 | 4.285,6 | 110,7 |
| 2 | Mét lò đào mới: | mét | 37.926 | 39.397 | 103,8 |
| 3 | Than sạch sản xuất | 1000 tấn | 3.353 | 3.418 | 3.748,1 |
| 4 | Bóc đất đá | 1000 m3 | 255 | 313,9 | 123,1 |
| 5 | Tiêu thụ than | 1000 tấn | 3.418 | 3.833,7 | 112,1 |
| 6 | Doanh thu tổng số | Tỷ đồng | 5.331,5 | 6.743,3 | 126,5 |
| 7 | Giá trị thực hiện ĐTXD | Tỷ đồng | 232,9 | 313.615 | 134,6 |
| 8 | tiền lương bq | 1000đ | 15.826 | 19,995 | 126,3 |
| 9 | Lợi nhuận (trước thuế) | Tỷ đồng | 55,8 | 220,83 | 395,5 |
| 10 | Cổ tức | % | >6 | 9 | |

Số: 03 / BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
V/v Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị giữa nhiệm kỳ

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Căn cứ Quyết định số 1987/QĐ-TKV ngày 22/12/2022 của Tập đoàn TKV về việc thay đổi Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-TVD ngày 27/12/2022; Nghị quyết số 29/NQ-TVD ngày 27/12/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin về việc cho thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

1. Đồng ý cho thôi tham gia Hội đồng quản trị và miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đối với ông Phạm Công Hương, kể từ ngày 01/01/2023 theo đơn xin từ nhiệm chức vụ để nghỉ hưu theo quy định.

2. Bầu ông Nguyễn Trọng Tốt – Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin, kể từ ngày 01/01/2023.

Thay mặt HĐQT tôi xin trình trước Đại hội. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT; KT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

Số: **04** /BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023
Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua (chi tiết xem trên website của Công ty).

Nội dung báo cáo tài chính như sau:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :

ĐVT : đồng

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Số dư đầu kỳ 01/01/2022 | Số dư cuối kỳ 31/12/2022 | SS 2022/ 2021 | % tăng, giảm |
|-----------|--|-------------|----------------------------|-----------------------------|---------------------|--------------------|
| I | Tài sản ngắn hạn : | đồng | 768.096.435.045 | 1.612.784.015.815 | 209,97 | 109,97 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | đồng | 12.980.266.708 | 12.949.896.243 | 99,77 | -0,23 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | đồng | 0 | 0 | | |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | đồng | 341.360.129.131 | 1.240.224.960.464 | 363,32 | 263,32 |
| 4 | Hàng tồn kho | đồng | 393.438.163.828 | 350.931.295.677 | 89,20 | -10,80 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | đồng | 20.317.875.378 | 8.677.863.431 | 42,71 | -57,29 |
| II | Tài sản dài hạn | đồng | 1.598.050.715.953 | 1.092.165.837.558 | 68,34 | -31,66 |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | đồng | 41.714.417.533 | 42.961.426.158 | 102,99 | 2,99 |
| 2 | Tài sản cố định (gồm cả CP XDCB dở dang) | đồng | 1.023.762.827.794 | 859.548.622.444 | 83,96 | -16,04 |
| 3 | Bất động sản đầu tư | đồng | | 0 | | |
| 4 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | đồng | | 0 | | |
| | | | | | | |

| | | | | | | |
|------------|----------------------------|-------------|--------------------------|--------------------------|---------------|--------------|
| 5 | Tài sản dài hạn khác | đồng | 532.573.470.626 | 189.655.788.956 | 35,61 | -64,39 |
| III | Tổng cộng tài sản | đồng | 2.366.147.150.998 | 2.704.949.853.373 | 114,32 | 14,32 |
| IV | Nợ phải trả | đồng | 1.806.959.758.462 | 2.040.608.358.535 | 112,93 | 12,93 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | đồng | 1.073.149.333.532 | 1.381.381.587.782 | 128,72 | 28,72 |
| 2 | Nợ dài hạn | đồng | 733.810.424.930 | 659.226.770.753 | 89,84 | -10,16 |
| V | Vốn chủ sở hữu | đồng | 559.187.392.536 | 664.341.494.838 | 118,80 | 18,80 |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | đồng | 559.187.392.536 | 664.341.494.838 | 118,80 | 18,80 |
| VI | Tổng cộng nguồn vốn | đồng | 2.366.147.150.998 | 2.704.949.853.373 | 114,32 | 14,32 |

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2021 | Năm 2022 | SS 2022/2021 | % tăng, giảm |
|-----------|--|-------------|--------------------------|--------------------------|---------------|--------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | đồng | 5.339.563.379.588 | 6.754.206.823.380 | 126,49 | 26,49 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | đồng | | | | |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | đồng | 5.339.563.379.588 | 6.754.206.823.380 | 126,49 | 26,49 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | đồng | 4.877.865.988.250 | 6.263.623.723.584 | 128,41 | 28,41 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | đồng | 461.697.391.338 | 490.583.099.796 | 106,26 | 6,26 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | đồng | 1.283.866.934 | 1.408.198.520 | 109,68 | 9,68 |
| 7 | Chi phí tài chính | đồng | 82.392.190.375 | 60.256.855.975 | 73,13 | -26,87 |
| 8 | Chi phí bán hàng | đồng | 8.340.224.812 | 9.133.390.633 | 109,51 | 9,51 |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | đồng | 231.650.857.814 | 206.622.824.744 | 89,20 | -10,80 |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | đồng | 140.597.985.271 | 215.978.226.964 | 153,61 | 53,61 |

| | | | | | | |
|-----------|--|-------------|------------------------|------------------------|----------------|----------------|
| 11 | Thu nhập khác | đồng | 157.672.040 | 6.102.578.868 | 3.870,43 | 3.770,43 |
| 12 | Chi phí khác | đồng | 3.741.384.169 | 1.248.629.533 | 33,37 | -66,63 |
| 13 | Lợi nhuận khác | đồng | -3.583.712.129 | 4.853.949.335 | -135,44 | -235,44 |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | đồng | 137.014.273.142 | 220.832.176.299 | 161,17 | 61,17 |
| 15 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | đồng | 25.577.473.338 | 113.000.721.710 | 441,80 | 341,80 |
| 16 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | đồng | 2.258.246.529 | (68.483.146.835) | -3.032,58 | 3.132,58 |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | đồng | 109.178.553.275 | 176.314.601.424 | 161,49 | 61,49 |
| 18 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/1 CP) | đồng | 2.428 | 3.921 | 161,49 | 61,49 |
| 19 | Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (đồng/1 CP) | đồng | 800 | 900 | 112,50 | 12,50 |

I. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kỳ báo cáo 2021 | Kỳ báo cáo 2022 | SS 2022/2021 | % tăng, giảm |
|----------|--|------|-----------------|-----------------|--------------|--------------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: | | | | | |
| | + Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | lần | 0,72 | 1,17 | 163,12 | 63,12 |
| | + Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | lần | 0,35 | 0,91 | 261,65 | 161,65 |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn | | | | | |
| | + Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 76,37 | 75,44 | 98,79 | -1,21 |
| | + Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | lần | 3,19 | 3,05 | 95,46 | -4,54 |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | | |
| | + Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | vòng | 13,03 | 16,83 | 129,15 | 29,15 |

| | | | | | | |
|----------|---|------|-------|-------|--------|-------|
| | + Vòng quay tổng tài sản = Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | vòng | 2,12 | 2,66 | 125,63 | 25,63 |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | | |
| | + Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần | % | 2,04 | 2,61 | 127,67 | 27,67 |
| | + Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 19,52 | 26,54 | 135,93 | 35,93 |
| | + Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản BQ | % | 4,34 | 6,95 | 160,40 | 60,40 |
| | + Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 2,63 | 3,20 | 121,44 | 21,44 |

IV. CHỈ TIÊU KHÁC

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2021 | Năm 2022 |
|-----|---|------|---------------|---------------|
| | Lương + thù lao của HĐQT, BSK và người quản lý Công ty (Có bảng chi tiết kèm theo) | đồng | 4.409.000.000 | 4.769.760.000 |

Thay mặt HĐQT tôi xin trình trước Đại hội. *DUP*

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT; KT, HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

Số: **05** /BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
V/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2022

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế tài chính của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin (Số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam);

Căn cứ Công văn số 1681/TKV-KS ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Tập đoàn CN Than – KS Việt Nam v/v Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội thông qua việc phân phối lợi nhuận, trả cổ tức và trích lập các quỹ như sau:

1. Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2022: 220.832.176.299 đ
2. Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 176.314.601.424 đ
3. Lợi nhuận để lại chưa phân phối (Thuế TNDN hoãn lại): 71.227.078.298 đ
4. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 được phân phối (=2-3): 105.087.523.126 đ
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 chuyển sang: 7.520.697.387 đ
6. Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022 được phân phối (=4+5): 112.608.220.513 đ
7. Chi trả cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp: 9% = 40.466.577.600 đ
8. Sau khi trả cổ tức, lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:

- a) Quỹ Đầu tư phát triển của doanh nghiệp (15,6% LN sau thuế): 17.566.882.400 đ
- b) Quỹ khen thưởng phúc lợi: 54.021.140.513 đ
- c) Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty: 553.620.000 đ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. / *ĐVP*

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty (CBTT);
- Ủy viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Các cổ đông (Website Công ty);
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 06 / BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
V/v kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2022,
Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2023

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Căn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022, Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

1. Mức chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2022.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và kết quả SXKD năm 2022 của Công ty; Mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ Công ty năm 2022 được chi trả như sau:

| T.T | Chức danh | Số người | Lương | | Thù lao, phụ cấp | | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------|----------|-----------------|------------------|--------------|---------|
| | | | S. Người | Tiền (Tr.đ) | S. Người | Tiền (Tr.đ) | |
| 1 | Hội đồng quản trị | 05 | 01 | 496,8 | 04 | 230,4 | |
| 2 | Ban kiểm soát | 03 | 01 | 518,4 | 02 | 110,4 | |
| 3 | Người quản lý | 07 | 07 | 3.413,76 | | | |
| | Cộng | | | 4.428,96 | | 340,8 | |

2. Kế hoạch chi trả phụ cấp, thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2023.

2.1. Đề xuất mức lương thành viên độc lập HĐQT: Năm 2023, ĐHĐCĐ công ty tiến hành bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2027, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT. Căn cứ các Quy chế, quy định hiện hành của TKV, Công ty đề xuất mức phụ cấp đối với Thành viên độc lập HĐQT lập tại Công ty tương đương mức tiền lương của Thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách (theo hướng dẫn tại Quyết định số 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của TKV). Cụ thể Mức tiền lương là: 23.000.000đ/tháng tương ứng với Công ty Nhóm I; Hạng I.

2.2. Đề xuất mức chi trả thù lao, tiền lương đối với TV HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2023:

Về mức thù lao năm 2023, công ty thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước; Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV; Theo đó mức tiền lương của Người quản lý doanh nghiệp của Công ty được xếp vào (Nhóm I-Hạng I) trong bảng Phụ lục 04 của Quyết định; Tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách.

2.3. Đề xuất mức tiền lương, thưởng, thù lao, phụ cấp đối với thành viên HĐQT, BKS và cán bộ quản lý năm 2023:

(i) Nguồn tiền thưởng được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty.

(ii) Mức trích cụ thể: (theo kết quả xếp loại doanh nghiệp A,B,C) làm căn cứ trích lập các quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ:

- Công ty xếp loại A: được trích 1,5 tháng tiền lương, thù lao thực hiện của viên chức;
- Công ty xếp loại B: được trích 1,0 tháng tiền lương, thù lao thực hiện của viên chức;
- Công ty xếp loại C: không được trích tiền thưởng.

(iii) Cách xác định mức trích cho 01 tháng như sau: Căn cứ quỹ tiền lương đối với viên chức quản lý chuyên trách chia (:) cho 12 tháng.

Công ty xây dựng mức thù lao, phụ cấp và tiền lương sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2023 cụ thể:

| TT | Chức danh quản lý | Số lượng (người) | Tiền thù lao (nghìn đồng/năm) | Phụ cấp (nghìn đồng/năm) | Tiền lương (nghìn đồng/năm) |
|----|--------------------|------------------|-------------------------------|--------------------------|-----------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 64.800 | | |
| 2 | Thành viên HĐQT | 03 | 165.600 | | 469.200 |
| 3 | Thành viên ĐL HĐQT | 01 | | 184.000 (tính 08 tháng) | |

| TT | Chức danh quản lý | Số lượng (người) | Tiền thù lao (nghìn đồng/năm) | Phụ cấp (nghìn đồng/năm) | Tiền lương (nghìn đồng/năm) |
|------------------|-------------------|---------------------|-------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| 4 | Trưởng BKS | 01 | | | 489.600 |
| 5 | Thành viên BKS | 02 | 110.400 | | |
| 6 | Giám đốc | 01 | | | 530.400 |
| 7 | Phó giám đốc | 05 | | | 2.346.000 |
| 8 | Kế toán trưởng | 01 | | | 428.400 |
| Tổng cộng | | | 340.800 | 184.000 | 4.264.000 |

Hàng tháng các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch;

Thay mặt HĐQT tôi xin trình trước Đại hội. *DMP*

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT; KT, HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 07 / BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
V/v Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2023

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Căn cứ vào kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tập đoàn TKV, Công ty đã đặt ra các giải pháp và cơ chế phù hợp để phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh Tập đoàn giao, cụ thể:

Năm 2023 Công ty sản xuất 3,435 triệu tấn than nguyên khai; tiêu thụ 3,515 triệu tấn than sạch; mức lợi nhuận dự kiến là 156,172 tỷ.

Trên cơ sở thực tế đó, Công ty xin đề xuất kế hoạch cổ tức năm 2023 dự kiến: $\geq 8\%$

Mức chi trả cổ tức thực tế năm 2023 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.

Thay mặt HĐQT tôi xin trình trước Đại hội. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT; KT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Chữ ký]
Nguyễn Trọng Tốt

Số: 08/ BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2023

Kính gửi: - Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Vàng Danh.

Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;
Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2021.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Công ty về kết quả các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2022. Đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2023, cụ thể như sau:

Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2022:

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 05/04/2022 “Về việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch phát sinh giữa Công ty cổ phần Vàng Danh - Vinacomin với các doanh nghiệp và người liên quan”. Theo đó các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn hay các doanh nghiệp và người có liên quan đó là các dịch vụ sửa chữa thiết bị, xử lý môi trường, vận chuyển công nhân, mua sắm thiết bị trong quá trình sản xuất của Công ty. Tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2022 giữa Công ty với các đơn vị là 65,932 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin giá trị thực hiện: 7,323 tỷ đồng;
- Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin giá trị thực hiện: 22,042 tỷ đồng;
- Công ty TNHH MTV Môi trường mỏ - TKV giá trị thực hiện: 36,567 tỷ đồng.

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2023 như sau:

Hiện nay ông Nguyễn Trọng Tốt- Thành viên ban quản lý vốn của TKV là Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty đang tham gia vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch

HDQT Công ty; đồng thời Ông Nguyễn Trọng Tốt còn giữ chức vụ Chủ tịch HDQT của 04 doanh nghiệp đó là: (i) Chủ tịch HDQT Công ty Cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin; (ii) Chủ tịch HDQT Công ty Cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin; (iii) Chủ tịch HDQT Công ty CP Cơ khí Mạo Khê- Vinacomin; (iv) Chủ tịch HDQT Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin.

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, 04 đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều 15 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

| TT | Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan | Địa chỉ, Mã số thuế | Lĩnh vực giao kết | Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch |
|-----------|--|--|---|---|
| 1 | Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam; Các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối. | Số: 226- lê Duẩn. Hà Nội MST: 5700100256 | Theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong giấy phép kinh doanh của các Công ty. | Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất |
| 2 | Công ty CP Than Hà Lâm- Vinacomin (Chủ tịch HDQT Vàng Danh là Chủ tịch Công ty) | Phường Hà Lâm, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101637 | Như mục 1 | Như mục 1 |
| 3 | Công ty CP cơ khí Mạo Khê- Vinacomin (Chủ tịch HDQT Vàng Danh là Chủ tịch Công ty) | Phường mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700526478 | Như mục 1 | Như mục 1 |
| 4 | Công ty CP Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin (Chủ tịch HDQT Vàng Danh là Chủ tịch Công ty) | Phường Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700477326 | Như mục 1 | Như mục 1 |
| 5 | Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin (Chủ tịch HDQT Vàng Danh là Chủ tịch Công ty) | Phường Cẩm Tây - Thị xã Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101299 | Như mục 1 | Như mục 1 |

Hội đồng quản trị kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng

quy định của Pháp luật. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (đăng Website)
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 09/ BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và BGD Công ty
và thẩm định báo cáo tài chính Công ty năm 2022

Kính gửi: - Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Vàng Danh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59 ngày 17/6/2020. Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2021;

Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động và phương án SXKD năm 2022 của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2022;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty;

Căn cứ các văn bản Quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty.

Căn cứ quy định hiện hành về quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước đại hội kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như sau:

PHẦN 1

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2022 Ban kiểm soát công ty đã thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Giám sát hoạt động điều hành của HĐQT, thông qua việc thực thi các văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Giám sát Ban giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty thông qua việc thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty với Tập đoàn, việc thực hiện triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các văn bản quản lý khác của Nhà nước và Tập đoàn.

Kiểm soát việc xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật và công bố thông tin của Công ty theo quy định.

Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm; Báo cáo công tác điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty trình HĐQT TKV, Đại hội Cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà Nước. Kiểm tra độ tin cậy của số liệu báo cáo tài chính (bao gồm tài sản,

công nợ, vốn, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, thuế nộp cho nhà nước); thông tin kinh tế và các báo cáo khác của Công ty.

Giám sát tình khả thi và tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản
Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty; mức độ hoàn thành các mục tiêu và chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty, trong đó chủ yếu là chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận trên vốn cổ phần, tình hình sử dụng lợi nhuận sau thuế; tình hình sử dụng các quỹ của Công ty.

Giám sát việc phối hợp lãnh đạo Công ty thông qua Nghị quyết liên tịch giữa Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên với HĐQT và Ban giám đốc.

Giám sát các đơn vị trong nội bộ Công ty trong việc thực hiện các quy định, quy chế nội bộ của Công ty; quy chế quản lý các chi phí trong nội bộ Công ty.

Giám sát các đơn vị trong nội bộ Công ty trong việc thực hiện hợp đồng lao động, Quy chế lương; việc trả lương cho người lao động; việc chi trả tiền thưởng, thực hiện quyền lợi về phúc lợi; chế độ trợ cấp thôi việc, mất việc từ Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm(nếu có) và các quyền lợi khác của người lao động.

Xem xét đến tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực như Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng và chế độ của người lao động.

Giám sát Ban giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và hệ thống kiểm soát nội bộ...

Đề xuất để lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, kết quả công tác kiểm toán độc lập và các ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

Tham gia một số cuộc họp của HĐQT và Ban giám đốc(Khi được mời họp) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác; Trao đổi tham gia ý kiến thẳng thắn, trung thực, khách quan với HĐQT và Ban giám đốc Công ty

Thường xuyên giữ mối liên lạc giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty và các cổ đông.

Thực hiện quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

PHẦN 2

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty:

Trong năm 2022 HĐQT đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động, thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết, Quy chế, Quyết định, Quy định và tổ chức kiểm tra phù hợp.

Thực hiện chỉ đạo Ban giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty thực hiện nghiêm túc các Văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, kịp thời với biến động các chỉ tiêu hàng kỳ và kế hoạch tài chính kèm theo đồng thời tổ chức thực hiện.

HĐQT đã chủ động xây dựng chiến lược phát triển Công ty năm 2022 và các năm tiếp theo. Quyết định cơ cấu tổ chức phù hợp, quy chế quản lý nội bộ và các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền. Xây dựng công tác đào tạo cán bộ phù hợp từng thời kỳ.

Thông qua hoạt động của HĐQT và việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý, kịp thời đã giúp cho việc quản trị và điều hành của Công ty trong năm đạt được hiệu quả tốt hơn.

Năm 2022 HĐQT đã tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến tham gia và thông qua 27 Nghị quyết bao gồm nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý như :

Công tác tổ chức cán bộ; Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 điều chỉnh và kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022;

Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty;

Các văn bản quản lý của HĐQT ban hành đảm bảo phù hợp với điều kiện và thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như quy định của TKV và Pháp luật Nhà nước.

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Công ty :

Ban giám đốc Công ty trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tổ chức triển khai nghiêm túc các chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Công ty.

Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý trong Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý theo thẩm quyền điều hành.

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của toàn Công ty và trong từng đơn vị trong nội bộ Công ty;

Tích cực tuyên truyền vận động công nhân viên chức trong Công ty thực hiện tốt công tác môi trường, an sinh xã hội trên địa bàn và giữ gìn trật tự an toàn trong sản xuất

Trực tiếp thay mặt Công ty ký hợp đồng lao động, các hợp đồng vay và sử dụng vốn vay của Công ty; tình hình cung ứng, phân bổ tiền vốn, nguyên vật liệu, hàng hoá, lao động cho các đơn vị trong nội bộ Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh hoặc cung ứng dịch vụ; tình hình thực hiện các hợp đồng mua, bán tài sản và các hợp đồng kinh tế khác.

Thực hiện thỏa ước lao động và các hợp đồng lao động đã ký. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Chỉ đạo điều hành các đơn vị trong nội bộ Công ty trong việc thực hiện hợp đồng lao động, Quy chế lương; việc trả lương cho người lao động; việc chi trả tiền thưởng, thực hiện quyền lợi về phúc lợi; chế độ trợ cấp thôi việc. mất việc từ Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm và các quyền lợi khác của người lao động, Được thực hiện phù hợp với Quy chế, Quy định của Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn. Phát hiện kịp thời và có biện pháp xử lý những tồn tại, yếu kém trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Công tác quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình; tuyển dụng lao động được thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch.

Chủ động triển khai điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng ngày, tuần, tháng, năm theo Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và các văn bản Tập đoàn

Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh bằng chính sách và các giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị phòng ban, phân xưởng kịp thời.

Tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo phân cấp, quyết định đầu tư đúng thẩm quyền. Thực hiện công tác kiểm toán các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành phục vụ công tác quyết toán dự án đúng chế độ quy định.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật mà Nghị quyết đại hội cổ đông đã đề ra. (Số liệu đã được Báo cáo trước Đại hội)

Năm 2022 HĐQT và Ban giám đốc điều hành đã thực hiện tốt các chức năng và nhiệm vụ của mình, phối kết hợp lãnh đạo, quản lý và điều hành công ty thực hiện các mục tiêu mà Đại hội cổ đông đề ra; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, với Tập đoàn. Bảo toàn và phát triển vốn, tạo sự ổn định cho các năm tiếp theo.

Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trung thành với lợi ích hợp pháp của Công ty và các Cổ đông. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty. Không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi cá nhân.

PHẦN 3

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2022

Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được thực hiện bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện.

Trong quá trình thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty TNHH PKF Việt Nam Ban kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán, kế toán và chế độ tài chính của Công ty áp dụng trong báo cáo tài chính năm 2022 đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định.

Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm 31/12/2022, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính được kết thúc cùng ngày.

Công tác hạch toán kế toán đảm bảo không có sai sót có tích chất trọng yếu, thời gian lập báo cáo tài chính qua các quý, năm đảm bảo đúng thời gian quy định, đúng mẫu biểu đăng ký hiện hành.

Công tác tổ chức bộ máy thống kê, kế toán thực hiện tập trung, phù hợp với quy trình tổ chức sản xuất kinh doanh và quản lý của Công ty.

Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo đúng quy định tại Quyết định số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp

Mở sổ sách và ghi chép số liệu kế toán rõ ràng, thống kê đầy đủ, lưu trữ chứng từ khoa học, đúng quy định.

Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán đúng với hướng dẫn của Tập đoàn.

Thực hiện đảm bảo các quy định về quản lý tài chính, các khoản thu, chi được hạch toán đầy đủ và đúng chế độ;

Công ty đã chủ động cân đối các nguồn lực tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh hợp lý, các chỉ tiêu tài chính lành mạnh, thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà Nước đầy đủ và kịp thời;

Công tác thống kê được theo dõi ghi chép cập nhật tương đối kịp thời, đảm bảo phù hợp với trình tổ chức của Công ty;

Ban kiểm soát Công ty thống nhất với các số liệu cũng như nhận xét của kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua một số chỉ tiêu sau:

Về hình thức sở hữu vốn:

Vốn điều lệ : 449.628.640.000đ

Vốn Cổ phần Nhà nước: Do Tập đoàn TKV nắm giữ 66,83% bằng 300.487.430.000đ

Vốn của các cổ đông đóng góp : 33,17%.bằng 149.141.210.000 đồng.

Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn = 0,75 lần

Nợ phải trả / Vốn CSH = 3,05 lần

Khả năng TT hiện thời (TSNH/Nợ NH) = 1,17 lần.

Tỷ số lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản(ROA) đạt 6,95% .

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn CSH (ROE) đạt 26,54%.

Hệ số bảo toàn vốn đạt: 1,2lần

Công ty chất hành tốt chế độ chính sách và pháp luật Nhà Nước đặc biệt là công tác về tiền lương và các chế độ của người lao động. Các kiến nghị của Chủ sở hữu, kiểm toán, thanh tra và các cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp.

Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá chất lượng báo cáo tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần than Vàng Danh-Vinacomin, đã đảm bảo đúng yêu cầu và mục tiêu Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2022 đề ra. Theo Thông tư 158/TT-BTC và Thông tư số 200/TT-BTC hướng dẫn đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thì Công ty đủ tiêu chuẩn xếp loại A.

Năm 2022 các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo quy chế hoạt động một cách trung thực, cẩn trọng và khách quan nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và các Cổ đông.

Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ của Công ty, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.

Trung thành với lợi ích của Công ty và các Cổ đông, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức các nhân khác.

Năm 2022 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các Cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và bộ phận quản lý khác trong Công ty.

Có được kết quả đó, ngoài sự cố gắng của mỗi thành viên trong ban còn có sự ủng hộ của, hỗ trợ, động viên của ban lãnh đạo Công ty, sự cộng tác của các Cổ đông

và các phòng ban quản lý trong Công ty. Ban kiểm soát trân trọng cảm ơn sự phối kết hợp của các quý vị và hy vọng năm 2023 Ban kiểm soát Công ty sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác của các quý vị để Ban hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn.

PHẦN 4

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
Giám sát sự tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Công ty và các quy chế, quy định của công ty;

Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ; tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn, tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý;

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 203 được Đại hội cổ đông 2023 thông qua; Kiểm tra/giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của các phòng ban, phân xưởng thông qua hệ thống báo cáo;

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp trung thực của báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý;

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, lập báo cáo tài chính;

Xem xét sổ sách kế toán, ghi chép kế toán, hồ sơ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của các đơn vị trong công ty khi xét thấy cần thiết;

Phối hợp, kiểm tra, giám sát công tác kiểm toán nội bộ;

Giám sát việc thực hiện các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra/ kiểm toán độc lập (nếu có)

Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Cập nhật chính sách/ quy định mới ban hành, tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (đăng Website)
- Lưu: VT, HĐQT.



Số: 10 / BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
V/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-
Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội về việc nhận hồ sơ năng lực và lựa chọn một số Công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện Kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty như sau:

Đến ngày 10 tháng 3 năm 2023 Ban kiểm soát nhận được số hồ sơ giới thiệu năng lực nhằm tham gia công tác kiểm toán tài chính tại Công ty năm 2023, cụ thể như sau:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam;
- Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Ban kiểm soát xét thấy các công ty trên là đơn vị kiểm toán có nhiều kinh nghiệm kiểm toán, có đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính và nội dung kiểm toán khác năm 2023 cho Công ty đảm bảo mọi quy định theo Nghị định số 17/2012/NĐ-CP của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật kiểm toán độc lập.

Ban kiểm soát đề nghị Quý vị cổ đông thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên và ủy quyền cho Công ty triển khai lựa chọn đơn vị độc lập trong danh sách thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo quy định pháp luật hiện hành.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT; BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Thị Vân Anh

Số: 11/TVD

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

Về việc đề xuất nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ (2023÷2028)

Năm 2018 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018÷2023, đến nay nhiệm kỳ của thành viên HĐQT đã hết.

Căn cứ vào Điều lệ Công ty, Quy chế Đại hội và Thông báo số 447/TB-TVD ngày 01/4/2023 về việc đề cử, ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin, nhiệm kỳ 2023÷2028 và Báo cáo số 618/TVD ngày 27/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh về việc Báo cáo kết quả tổng hợp danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023÷2028;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 27/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về đề xuất, giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

Tại Đại hội này chúng ta tiến hành bầu cử thành viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028, danh sách ứng viên cụ thể như sau:

I. Ứng viên tham gia HĐQT:

1. Ông Nguyễn Trọng Tốt.

- CMND/CCCD: 034065002627, Cấp ngày 23/5/2016, Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG;

- Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố số 57, Khu phố 4, Phường Hồng Gai- Thành phố Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh;

- Trình độ học vấn: Kỹ sư khai thác mỏ;

- Chức vụ hiện giữ: Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ III.

2. Ông Phạm Văn Minh:

- CMND/CCCD số: 031063003344 Cấp ngày 24/03/2017; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐLQL;

- Địa chỉ: Tổ 4, Khu Vĩnh Phú, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh;

- Trình độ học vấn: Thạc sỹ khai thác mỏ;

- Chức vụ hiện giữ: Ủy viên HĐQT- Giám đốc công ty.

3. Ông Trịnh Văn An:

- CMND/CCCD: 037073002614 Cấp ngày 15/11/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Địa chỉ thường trú: Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh;

- Trình độ học vấn: Kỹ sư khai thác mỏ;

- Chức vụ hiện giữ: Ủy viên HĐQT.

4. Ông Hồ Quốc:

- CMND/CCCD: 022072012091 Cấp ngày 15/01/2023; Cục cảnh sát QLHC về TTXH; lý hành chính về trật tự xã hội;

- Địa chỉ thường trú: Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh;

- Trình độ học vấn: Kỹ sư khai thác mỏ;

- Chức vụ hiện giữ: Phó Giám đốc.

5. Ông Nguyễn Bá Quang: (Thành viên độc lập HĐQT)

- CMND/CCCD: 034060005016, cấp ngày 14/8/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu 1- Phường Yên Thanh-TP Uông Bí- Quảng Ninh;

- Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế;

- Chức vụ hiện giữ: Không.

II. Ứng viên tham gia Ban kiểm soát

1. Bà Trần Thị Vân Anh

- CMND/CCCD: 022169008175 Cấp ngày 15/11/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Địa chỉ thường trú: Phường Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh - Trình độ học vấn: Cử nhân kế toán.

- Chức vụ hiện giữ: Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III.

2. Ông Phùng Thế Anh

- CMND: 022074003602, cấp ngày 14/08/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Địa chỉ thường trú: Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh;

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế quản trị doanh nghiệp;

- Chức vụ hiện giữ: Thành viên BKS - Nhiệm kỳ III.

3. Bà Nguyễn Thị Thủy Dịu

- CMND: 022 174 003 946, cấp ngày 14/8/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Địa chỉ thường trú: Thanh Sơn – Uông Bí – Quảng Ninh;
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế Mỏ;
- Chức vụ hiện giữ: Thành viên BKS- Nhiệm kỳ III.

Xin ý kiến của Đại hội./ *[Signature]*

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (đăng Website)
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Nguyễn Trọng Tốt

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN NHIỆM KỲ 2023÷2028**

| ST T | Họ và tên | ghi chú |
|-----------------|----------------------|--|
| 1 | Ông Nguyễn Trọng Tốt | Do cổ đông Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 66,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử |
| 2 | Phạm Văn Minh | Do cổ đông Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 66,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử |
| 3 | Trịnh Văn An | Do cổ đông Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 66,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử |
| 4 | Ông Hồ Quốc | Do cổ đông Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 66,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử |
| 5 | Nguyễn Bá Quang | Ứng viên độc lập, do HĐQT Công ty giới thiệu |

Vui lòng xem chi tiết thông tin các ứng viên ở trang sau

Ông: NGUYỄN TRỌNG TỐT
ỨNG VIÊN CHO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nhiệm kỳ 2023-2028



1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: **NGUYỄN TRỌNG TỐT**
- Ngày, tháng, năm sinh: 12/06/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện nay:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 CTCP Than Vàng Danh – Vinacomin
 - Thành viên Ban QLV, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin;

2. Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư khai thác mỏ hầm lò

3. Quá trình công tác

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------|--|---|
| 11/1988 ÷ 09/1989 | Công ty than Mông Dương (nay là Công ty CP than Mông Dương) | Công nhân khai thác |
| 10/1989 ÷ 03/2004 | | Cán bộ kỹ thuật mỏ |
| 04/2004 ÷ 09/2013 | | Phó Giám đốc |
| 10/2013 ÷ 07/2015 | Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam | Trưởng ban Kỹ thuật Công nghệ mỏ |
| 08/2015 ÷ 03/2017 | Công ty CP than Mông Dương | Giám đốc Công ty |
| 4/2017 ÷ 4/2018 | Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam | Trưởng ban KCL. Từ ngày 26/4/2018 là người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin. |
| Từ ngày 26/4/2018 | Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam | Trưởng ban - Thành viên Ban quản lý vốn của TKV, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin. |

| | | |
|-------------------------|-------------------------------|--|
| Từ ngày 09/5/2018 | Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam | Trưởng ban - Thành viên Ban quản lý vốn của TKV, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin. |
| 07/5/2018 - 30/4/2019 | Tập đoàn CN Than- KS Việt Nam | Trưởng ban - Thành viên Ban quản lý vốn của TKV – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin. |
| Từ 14/12/2021 | Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam | Trưởng ban - Thành viên Ban quản lý vốn của TKV, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải và đưa đón thợ Mỏ-TKV. |
| Từ 01/5/2019 | Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam | Trưởng ban - Thành viên Ban quản lý vốn của TKV, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Đèo Nai – Vinacomin. |
| Từ 01/01/2023 – đến nay | Tập đoàn CN Than-KS Việt Nam | Người quản lý phần vốn của TKV, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin. |

4. Các lợi ích liên quan đến Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin:

Không có

5. Người giới thiệu:

- Tập đoàn CN Than – KS Việt Nam, cổ đông sở hữu 66,83% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

Ông: PHẠM VĂN MINH
ỨNG VIÊN CHO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nhiệm kỳ 2023-2028



1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: **PHẠM VĂN MINH**
- Ngày, tháng, năm sinh: 19/12/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện nay:
 - Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 CTCP Than Vàng Danh – Vinacomin;
 - Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;

2. Trình độ chuyên môn:

Thạc kỹ khai thác mỏ

3. Quá trình công tác

| Thời gian | Chức danh | đơn vị công tác |
|------------------------|-------------------|--------------------------------|
| 05/2010 – 09/2014 | Phó giám đốc | Công ty than Mạo Khê |
| 09/2014 – 07/2018 | Giám đốc | Công ty than Mạo Khê |
| Từ 01/08/2018- đến nay | TV HĐQT, Giám đốc | Công ty Cổ phần Than Vàng Danh |

4. Các lợi ích liên quan đến Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin:

Không có

5. Người giới thiệu:

- Tập đoàn CN Than – KS Việt Nam, cổ đông sở hữu 66,83% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

Ông: TRỊNH VĂN AN
ỨNG VIÊN CHO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nhiệm kỳ 2023-2028



1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: **TRỊNH VĂN AN**
- Ngày, tháng, năm sinh: 20/06/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện nay:
 - Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 CTCP Than Vàng Danh – Vinacomin;

2. Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư khai thác mỏ

3. Quá trình công tác

| Thời gian | Chức danh | đơn vị công tác |
|------------------------|-----------------------|--------------------------------|
| 08/1996 - 02/1997 | Công nhân | Mỏ than Vàng Danh |
| 03/1997 - 09/1999 | Nhân viên phòng KT | Mỏ than Vàng Danh |
| 11/2002 - 02/2006 | Nhân viên phòng XD | Công ty XM Thăng Long |
| 03/2006 - 02/2007 | Nhân viên phòng KT | Công ty Than Vàng Danh |
| 03/2007 - 04/2007 | Phó phòng KT | Công ty Than Vàng Danh |
| 05/2007 - 8/2011 | Quản đốc phân xưởng | Công ty Cổ phần Than Vàng Danh |
| 25/8/2011– 01/12/2011 | Trợ lý giám đốc | Công ty Cổ phần Than Vàng Danh |
| 02/12/2011 - 4/2018 | Phó giám đốc | Công ty Cổ phần Than Vàng Danh |
| 21/ 4/2018 -30/11/2021 | TV HĐQT, Phó giám đốc | Công ty Cổ phần Than Vàng Danh |
| Từ 1/12/2021 đến nay | TV HĐQT chuyên trách | Công ty Cổ phần Than Vàng Danh |

4. Các lợi ích liên quan đến Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin:

Không có

5. Người giới thiệu:

- Tập đoàn CN Than – KS Việt Nam, cổ đông sở hữu 66,83% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

Ông: HỒ QUỐC
ỨNG VIÊN CHO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nhiệm kỳ 2023-2028



1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: **HỒ QUỐC**
- Ngày, tháng, năm sinh: 14/06/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện nay:
 - Thành viên Phó Giám đốc CTCP Than Vàng Danh – Vinacomin;

2. Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư khai thác mỏ

3. Quá trình công tác

| Thời gian | Chức danh | đơn vị công tác |
|------------------|-------------------------|--------------------------------|
| 12/1992-7/2000 | Công nhân | Mỏ than Vàng Danh |
| 8/2000-02/2007 | Phó quản đốc phân xưởng | Công ty Than Vàng Danh |
| 3/2007-3/2010 | Quản đốc phân xưởng | Công ty Than Vàng Danh |
| 4/2010-02/2013 | Phó phòng TCLĐ | Công ty Cổ phần Than Vàng Danh |
| 3/2013 - 07/2018 | Trưởng phòng TCLĐ | Công ty Cổ phần Than Vàng Danh |
| 08/2018 đến nay | Phó Giám đốc | Công ty Cổ phần Than Vàng Danh |

4. Các lợi ích liên quan đến Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin:

Không có

5. Người giới thiệu:

- Tập đoàn CN Than – KS Việt Nam, cổ đông sở hữu 66,83% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

Ông: NGUYỄN BÁ QUANG
ỨNG VIÊN CHO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nhiệm kỳ 2023-2028



1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: **NGUYỄN BÁ QUANG**
- Ngày, tháng, năm sinh: 20/04/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện nay: Không có

2. Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kinh tế

3. Quá trình công tác

| Thời gian | Chức danh | đơn vị công tác |
|-------------------|--------------------|--|
| 02/1979 - 01/1984 | Nhân viên tài vụ | Trung đoàn 767, sư đoàn 395 Đặc khu Quảng Ninh |
| 02/1984 - 04/1985 | Nhân viên kế toán | XN Cảng đường song, Cục đường song |
| 5/1985 - 04/1989 | nhân viên kế toán | Xí nghiệp đường sắt Uông Bí |
| 05/1989 - 9/2007 | Phó phòng Kế toán | Công ty Than Vàng Danh |
| 09/2007 - 11/2017 | Kế toán trưởng | Công ty Kho vận Đá bạc |
| 11/2017 - 4/2020 | Phó Bí thư đảng bộ | Công ty Kho vận Đá bạc |
| Từ 5/2020 đến nay | Nghỉ hưu | |

4. Các lợi ích liên quan đến Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin:

Không có

5. Người giới thiệu:

- Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 giới thiệu.

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN VÀO BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN NHIỆM KỲ 2023÷2028**

| ST T | Họ và tên | ghi chú |
|-----------------|-------------------------------------|--|
| 1 | Trần Thị Vân Anh | Do cổ đông Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 66,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử |
| 2 | Phùng Thế Anh | Do cổ đông Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 66,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử |
| 3 | Nguyễn Thị Thủy Dịu | Do HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 giới thiệu |

Vui lòng xem chi tiết thông tin các ứng viên ở trang sau

Bà: TRẦN THỊ VÂN ANH
ỨNG VIÊN CHO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2023-2028



1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: **TRẦN THỊ VÂN ANH**
- Ngày, tháng, năm sinh: 01/06/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện nay:
 - Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 CTCP Than Vàng Danh – Vinacomin;

2. Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kế toán

3. Quá trình công tác

| Thời gian | Chức danh | đơn vị công tác |
|-------------------|----------------------|-----------------------------------|
| 1989 - 1993 | Nhân viên | Trường Công nhân Hữu Nghị Việt Xô |
| 1994 - 1999 | Nhân viên kế toán | Mỏ than Yên Tử |
| 2000 - 03/2001 | Nhân viên kế toán | Mỏ than Nam Mẫu |
| 04/2001 - 09/2004 | Phó phòng Kế toán | Mỏ than Nam Mẫu |
| 10/2004 - 04/2006 | Phó phòng TKKTTC | Xí nghiệp Than Nam Mẫu |
| 05/2006 - 07/2006 | Trưởng phòng TKKTTC | Công ty TNHH MTV than Nam mẫu |
| 08/2006 – 12/2010 | Kế toán trưởng | Công ty TNHH MTV than Nam Mẫu |
| 2011 – 03/2016 | Kế toán trưởng | Công ty than Nam Mẫu - TKV |
| 04/2016 đến nay | Trưởng Ban kiểm soát | Công ty Cổ phần Than Vàng Danh |

4. Các lợi ích liên quan đến Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin:

Không có

5. Người giới thiệu:

- Tập đoàn CN Than – KS Việt Nam, cổ đông sở hữu 66,83% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

Ông : PHÙNG THẾ ANH
ỨNG VIÊN CHO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2023-2028



1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: **PHÙNG THẾ ANH**
- Ngày, tháng, năm sinh: 15/01/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện nay:
 - Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 CTCP Than Vàng Danh – Vinacomin;

2. Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư kinh tế quản trị doanh nghiệp

3. Quá trình công tác

| Thời gian | Chức danh | đơn vị công tác |
|--------------------|--------------------|--------------------------------|
| 10/1994-01/2005 | công nhân | Công ty Than Vàng Danh |
| 02/2005-24/04/2013 | Nhân viên phòng KH | Công ty cổ phần Than Vàng Danh |
| 25/4/2013 đến nay | Thành viên BKS | Công ty cổ phần Than Vàng Danh |

4. Các lợi ích liên quan đến Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin:

Không có

5. Người giới thiệu:

- Tập đoàn CN Than – KS Việt Nam, cổ đông sở hữu 66,83% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

Bà: NGUYỄN THỊ THỦY DỊU
ỨNG VIÊN CHO VỊ TRÍ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2023-2028



1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THỦY DỊU**
- Ngày, tháng, năm sinh: 18/04/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện nay:
 - Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 CTCP Than Vàng Danh – Vinacomin;

2. Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư kinh tế mỏ

3. Quá trình công tác

| Thời gian | Chức danh | đơn vị công tác |
|-----------------------|---------------------|--------------------------------|
| 8/1994 - 10/1994 | công nhân | Mỏ Than Vàng Danh |
| 10/1994-11/1995 | Nhân viên | Mỏ Than Vàng Danh |
| 11/1995 - 5/2000 | Kế toán ngành | Công ty Than Vàng Danh |
| 5/2000 - 11/2006 | Nhân viên kế toán | Công ty Than Vàng Danh |
| Từ 11/2006 - 04/2018 | Nhân viên phòng ĐTM | Công ty cổ phần Than Vàng Danh |
| Từ 21/04/2018 đến nay | Thành viên BKS | Công ty cổ phần Than Vàng Danh |

4. Các lợi ích liên quan đến Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin:

Không có

5. Người giới thiệu:

- Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 giới thiệu